


BÁO CÁO QUỸ KINH PHÍ BẢO TRÌ DỰ ÁN AN HƯNG ĐẾN 31/01/2026

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Quỹ bảo trì phải thu	52,796,075,716	
1.1	Căn hộ	51,208,211,598	
1.2	Shophouse	1,587,864,118	
2	Quỹ bảo trì đã thu	52,758,463,250	
2.1	Căn hộ	51,170,599,132	
2.2	Shophouse	1,587,864,118	
3	Quỹ bảo trì còn phải thu	37,612,466	
3.1	Căn hộ	37,612,466	
3.2	Shophouse	-	
4	Lãi tiền gửi có kỳ hạn đến 31.01.26	8,913,501,646	
5	Lãi tiền gửi không kỳ hạn đến 31.01.26	96,006,233	


Chi tiết còn phải thu cụ thể:

STT	Mã căn	Số tiền	Lý do
1	12A09-V2	37,612,466	Đã bàn giao, khách chưa nộp
	Cộng	37,612,466	

Người lập


Ng. H. Lệ Hằng

Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 2026
Kế toán trưởng


Vũ Thị Hồng Nhung

BẢNG KÊ KINH PHÍ BẢO TRÌ KHU CÁN HỘ Ở V1 V2 V3

Sst	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1	601-V1	V1	20/05/2020	Trần Thị Thủy	22.552,873	95.89	38,656,126	38,656,126	0	30/11/2021
2	602-V1	V1	26/05/2020	Bùi Trọng Tân	23,696,274	88.31	37,403,505	37,403,505	0	01/12/2021
3	603-V1	V1	19/05/2020	Trần Thị Hiền	23,765,753	73.73	31,319,654	31,319,654	0	29/11/2021
4	604-V1	V1	21/05/2020	Đinh Thị Hồng Ánh	23,000,395	88.66	36,450,020	36,450,020	0	23/11/2021
5	605-V1	V1	19/05/2020	Nguyễn Thanh Phong	23,372,197	74.20	30,997,842	30,997,842	0	02/12/2021
6	606-V1	V1	08/10/2020	Nguyễn Đình Đạt	23,221,301	139.90	58,067,749	58,067,749	0	30/11/2021
7	607-V1	V1	20/05/2020	Ngô Đức Duy	23,256,065	74.20	30,843,967	30,843,967	0	29/11/2021
8	609-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Thị Lam	23,719,314	73.73	31,258,511	31,258,511	0	25/11/2021
9	610-V1	V1	01/06/2020	Hà Hoàng Anh	23,464,900	88.66	37,185,430	37,185,430	0	30/11/2021
10	611-V1	V1	22/05/2020	Đào Đức Hải	23,714,172	95.89	40,644,644	40,644,644	0	26/11/2021
11	612-V1	V1	28/05/2020	Nghiêm Văn Kết	24,509,184	88.31	38,685,433	38,685,433	0	30/11/2021
12	701-V1	V1	28/05/2020	Trần Quý Dương	23,531,745	95.89	40,332,269	40,332,269	0	01/12/2021
13	702-V1	V1	28/05/2020	Đặng Văn Xuân	24,205,266	88.31	38,206,165	38,206,165	0	30/11/2021
14	703-V1	V1	15/05/2020	Nguyễn Thị Kim Phượng	24,275,736	73.73	31,991,101	31,991,101	0	30/11/2021
15	704-V1	V1	27/05/2020	Đào Thị Kiều Trinh	23,494,564	88.66	37,232,395	37,232,395	0	30/11/2021
16	705-V1	V1	20/05/2020	Phạm Bích Thúy	23,873,787	74.20	31,662,449	31,662,449	0	25/11/2021
17	706-V1	V1	26/08/2020	Nguyễn Huy Phương	23,621,301	139.90	59,067,035	59,067,035	0	02/12/2021
18	707-V1	V1	27/05/2020	Nguyễn Thị Tiên	23,755,189	74.20	31,505,307	31,505,307	0	29/11/2021
19	709-V1	V1	20/05/2020	Nguyễn Đức Thăng	24,228,292	73.73	31,928,636	31,928,636	0	29/11/2021
20	710-V1	V1	28/05/2020	Đỗ Phan Anh	23,968,960	88.66	37,983,466	37,983,466	0	27/11/2021
21	711-V1	V1	12/06/2020	Nguyễn Kim Loan	24,223,172	95.89	41,516,215	41,516,215	0	30/11/2021
22	712-V1	V1	28/05/2020	Thần Tuấn Anh	25,035,466	88.31	39,515,362	39,515,362	0	24/11/2021
23	801-V1	V1	25/05/2020	Phạm Hồng Quân	22,533,726	95.89	38,623,340	38,623,340	0	24/11/2021
24	802-V1	V1	01/06/2020	Phạm Thị Huyền Trang	25,244,910	88.31	39,845,647	39,845,647	0	26/11/2021
25	803-V1	V1	19/05/2020	Lê Dương Tùng	25,317,401	73.73	33,362,565	33,362,565	0	25/11/2021
26	804-V1	V1	19/05/2020	Lê Văn Hà	24,503,925	88.66	38,830,430	38,830,430	0	25/11/2021
27	805-V1	V1	20/05/2020	Lê Văn Tân	24,898,302	74.20	33,019,932	33,019,932	0	29/11/2021
28	806-V1	V1	26/06/2020	Đặng Hoàng Anh	24,121,301	139.90	60,316,142	60,316,142	0	02/12/2021
29	807-V1	V1	19/05/2020	Trương Hùng Khương	24,774,650	74.20	32,856,092	32,856,092	0	26/11/2021
30	809-V1	V1	22/05/2020	Tạ Thị Thu Hà	25,267,951	73.73	33,297,458	33,297,458	0	01/12/2021
31	810-V1	V1	25/05/2020	Lê Hải Yên	24,998,511	88.66	39,613,466	39,613,466	0	29/11/2021
32	811-V1	V1	05/06/2020	Nguyễn Văn Tuấn	25,262,812	95.89	43,296,412	43,296,412	0	30/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBRT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
33	812-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Văn Lạt	26,110,440	88.31	41,210,558	41,210,558	0	30/11/2021
34	901-V1	V1	22/05/2020	Phạm Quốc Dương	24,273,636	95.89	41,602,626	41,602,626	0	21/12/2021
35	902-V1	V1	29/05/2020	Trần Ngọc Châu & Lê Ngọc Hà	25,504,824	88.31	40,255,522	40,255,522	0	25/11/2021
36	903-V1	V1	13/05/2020	Hoàng Huy Hoàng	25,577,824	73.73	33,705,440	33,705,440	0	29/11/2021
37	904-V1	V1	22/05/2020	Lý Sỹ Đạt	24,756,271	88.66	39,229,948	39,229,948	0	30/11/2021
38	905-V1	V1	28/05/2020	Vũ Đình Tuấn	25,154,407	74.20	33,359,271	33,359,271	0	29/11/2021
39	906-V1	V1	24/11/2020	Ngô Thi Hương	24,428,413	139.90	61,083,374	61,083,374	0	02/12/2021
40	907-V1	V1	19/05/2020	Đỗ Thùy Linh	25,029,501	74.20	33,193,771	33,193,771	0	01/12/2021
41	909-V1	V1	18/05/2020	Lưu Hồng Trâm	25,527,858	73.73	33,639,654	33,639,654	0	23/11/2021
42	910-V1	V1	28/05/2020	Trịnh Đình Thanh	25,255,899	88.66	40,020,966	40,020,966	0	26/11/2021
43	911-V1	V1	01/06/2020	Nguyễn Đức Chi	25,522,724	95.89	43,741,465	43,741,465	0	23/11/2021
44	912-V1	V1	04/10/2021	Nguyễn Thị Phương Thảo	27,200,000	88.31	42,928,755	42,928,755	0	29/11/2021
45	1001-V1	V1	08/06/2020	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24,520,930	95.89	42,026,072	42,026,072	0	30/11/2021
46	1002-V1	V1	21/05/2020	Chu Quỳnh Hoa	25,764,738	88.31	40,665,397	40,665,397	0	01/12/2021
47	1003-V1	V1	20/05/2020	Đỗ Văn Hưng	25,722,786	73.73	33,896,297	33,896,297	0	30/11/2021
48	1004-V1	V1	22/05/2020	Nguyễn Thị Hải Yến	25,008,606	88.66	39,629,448	39,629,448	0	29/11/2021
49	1005-V1	V1	25/05/2020	Đỗ Thị Đây	25,410,539	74.20	33,698,646	33,698,646	0	01/12/2021
50	1006-V1	V1	24/03/2021	Phan Văn Hoàng	24,676,976	139.90	61,704,338	61,704,338	0	25/11/2021
51	1007-V1	V1	27/05/2020	Lê Thị Thu Hòa	25,284,367	74.20	33,531,467	33,531,467	0	30/11/2021
52	1009-V1	V1	20/05/2020	Dương Thị Quý	25,787,766	73.73	33,981,851	33,981,851	0	24/11/2021
53	1010-V1	V1	22/05/2020	Nguyễn Thị Thủy	25,513,298	88.66	40,428,484	40,428,484	0	29/11/2021
54	1011-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Hồng Quân	25,782,647	95.89	44,186,537	44,186,537	0	29/11/2021
55	1012-V1	V1	20/05/2020	Đông Thị Thúy Chinh	26,528,864	88.31	41,870,397	41,870,397	0	25/11/2021
56	1101-V1	V1	19/05/2020	Nguyễn Thị Phương Loan	24,891,876	95.89	42,661,251	42,661,251	0	30/11/2021
57	1102-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Vĩnh Trường Giang	26,154,603	88.31	41,280,201	41,280,201	0	30/11/2021
58	1103-V1	V1	22/05/2020	Nguyễn Tuấn Dương	26,228,862	73.73	34,562,601	34,562,601	0	24/11/2021
59	1104-V1	V1	01/06/2020	Bùi Thanh Phương	25,387,119	88.66	40,228,716	40,228,716	0	30/11/2021
60	1105-V1	V1	28/05/2020	Phạm Văn Chung	25,794,730	74.20	34,207,699	34,207,699	0	24/11/2021
61	1106-V1	V1	23/06/2020	Bùi Trọng Diệp	24,338,813	139.90	60,859,535	60,859,535	0	01/12/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
62	1107-V1	V1	22/05/2020	Đinh Thị Hà & Nguyễn Xuân Sơn	25,666,671	74.20	34,038,021	34,038,021	0	01/12/2021
63	1109-V1	V1	25/05/2020	Chu Tiến Hùng	26,177,635	73.73	34,495,154	34,495,154	0	25/11/2021
64	1110-V1	V1	25/05/2020	Nguyễn Xuân Lĩnh	25,899,380	88.66	41,039,734	41,039,734	0	26/11/2021
65	1111-V1	V1	15/05/2020	Nguyễn Thị Hồng Khánh	26,172,510	95.89	44,854,108	44,854,108	0	01/12/2021
66	1112-V1	V1	22/05/2020	Đặng Mai Linh	27,051,047	88.31	42,693,862	42,693,862	0	23/11/2021
67	1201-V1	V1	26/05/2020	Phạm Vũ Bình	25,219,731	95.89	43,222,644	43,222,644	0	26/11/2021
68	1202-V1	V1	20/05/2020	Nguyễn Mai Hương	26,473,684	88.31	41,783,380	41,783,380	0	01/12/2021
69	1203-V1	V1	22/05/2020	Lương Văn Luật	26,547,579	73.73	34,982,226	34,982,226	0	24/11/2021
70	1204-V1	V1	28/05/2020	Phạm Thị Thu Hương	25,711,460	88.66	40,742,216	40,742,216	0	29/11/2021
71	1205-V1	V1	28/05/2020	Lê Thị Mùi	26,116,442	74.20	34,633,967	34,633,967	0	01/12/2021
72	1206-V1	V1	04/03/2021	Nguyễn Huy Thành	24,640,708	139.90	61,613,731	61,613,731	0	30/11/2021
73	1207-V1	V1	28/05/2020	Trịnh Công Anh	26,189,259	74.20	34,730,449	34,730,449	0	26/11/2021
74	1209-V1	V1	25/09/2020	Hồ Thị Hoàn	23,057,100	73.73	30,386,636	30,386,636	0	01/12/2021
75	1210-V1	V1	08/06/2020	Dương Văn Tú	25,720,201	88.66	40,756,055	40,756,055	0	01/12/2021
76	1211-V1	V1	29/05/2020	Phạm Thủy Hoàn	26,491,574	95.89	45,400,447	45,400,447	0	02/12/2021
77	1212-V1	V1	19/05/2020	Lê Hồng Hạnh	26,863,979	88.31	42,398,862	42,398,862	0	01/12/2021
78	12A01-V1	V1	19/05/2020	Lê Văn Ninh	23,284,461	95.89	39,908,840	39,908,840	0	30/11/2021
79	12A03-V1	V1	19/05/2020	Vũ Kim Tân	24,536,159	73.73	32,333,976	32,333,976	0	29/11/2021
80	12A05-V1	V1	20/05/2020	Nguyễn Thế Hiền	24,129,919	74.20	32,001,824	32,001,824	0	30/11/2021
81	12A06-V1	V1	19/06/2020	Nguyễn Hải Lâm	22,430,307	139.90	56,091,677	56,091,677	0	01/12/2021
82	12A07-V1	V1	22/05/2020	Nguyễn Thu Hiền	22,511,456	74.20	29,857,360	29,857,360	0	29/11/2021
83	12A09-V1	V1	22/05/2020	Đặng Bích Hòa	24,488,214	73.73	32,270,851	32,270,851	0	25/11/2021
84	12A10-V1	V1	26/05/2020	Kiều Tuấn	24,226,348	88.66	38,390,966	38,390,966	0	29/11/2021
85	12A11-V1	V1	03/06/2020	Nguyễn Thúy Quỳnh Trang	24,483,074	95.89	41,961,251	41,961,251	0	29/11/2021
86	12A12-V1	V1	20/05/2020	Lương Minh Thuật	25,304,212	88.31	39,939,165	39,939,165	0	29/11/2021
87	12B01-V1	V1	05/06/2020	Vũ Bảo Ngọc	23,284,912	96.10	39,997,014	39,997,014	0	25/11/2021
88	12B02-V1	V1	28/05/2020	Hà Trọng Hoàn	24,442,541	88.48	38,654,608	38,654,608	0	02/12/2021
89	12B03-V1	V1	28/05/2020	Nguyễn Thị Mai	24,537,281	74.14	32,515,265	32,515,265	0	29/11/2021
90	12B04-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Quý Kiệt	23,550,521	90.14	37,943,987	37,943,987	0	26/11/2021
91	12B05-V1	V1	01/06/2020	Văn Khắc Tuấn	24,130,516	74.42	32,097,502	32,097,502	0	30/11/2021
92	12B06-V1	V1	25/06/2020	Đỗ Như Thanh	23,434,428	140.09	58,679,771	58,679,771	0	24/11/2021
93	12B07-V1	V1	01/06/2020	Đoàn Thị Hoa	24,010,642	74.42	31,938,198	31,938,198	0	01/12/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
94	12B09-V1	V1	29/05/2020	Phạm Khánh Linh	24,489,331	74.14	32,451,783	32,451,783	0	30/11/2021
95	12B10-V1	V1	29/05/2020	Lê Thị Thu Thủy	24,230,053	90.14	39,037,790	39,037,790	0	01/12/2021
96	12B11-V1	V1	27/05/2020	Nguyễn Văn Phan	24,483,528	96.10	42,053,924	42,053,924	0	30/11/2021
97	12B12-V1	V1	01/06/2020	Bùi Đình Thắng	25,304,645	88.48	40,016,733	40,016,733	0	30/11/2021
98	1501-V1	V1	15/06/2020	Đặng Thị Hiệp	25,916,171	96.10	44,512,442	44,512,442	0	02/12/2021
99	1502-V1	V1	18/06/2020	Đinh Thị Thu Chang	27,236,144	88.48	43,068,501	43,068,501	0	27/11/2021
100	1503-V1	V1	09/06/2020	Lê Bình Hoàng	27,264,715	74.14	36,126,193	36,126,193	0	01/12/2021
101	1504-V1	V1	09/06/2020	Phạm Văn Mão	26,242,623	90.14	42,277,308	42,277,308	0	29/11/2021
102	1505-V1	V1	04/06/2020	Lê Công Tuấn Anh	26,846,453	74.42	35,706,788	35,706,788	0	01/12/2021
103	1506-V1	V1	07/07/2020	Bùi Thúy Hậu	26,203,933	140.09	65,607,986	65,607,986	0	30/11/2021
104	1507-V1	V1	04/08/2020	Trần Bảo Trung	26,444,262	74.42	35,172,305	35,172,305	0	02/12/2021
105	1509-V1	V1	12/06/2020	Lê Bảo Châu	27,211,357	74.14	36,055,550	36,055,550	0	03/12/2021
106	1510-V1	V1	22/06/2020	Nguyễn Duy Cương	26,776,381	90.14	43,136,469	43,136,469	0	30/11/2021
107	1511-V1	V1	09/06/2020	Ngô Văn Tâm	27,128,772	96.10	46,593,353	46,593,353	0	30/11/2021
108	1512-V1	V1	09/06/2020	Ngô Văn Tâm	28,044,338	88.48	44,345,448	44,345,448	0	30/11/2021
109	1601-V1	V1	28/05/2020	Đỗ Thị Huệ	26,526,264	96.10	45,559,406	45,559,406	0	30/11/2021
110	1602-V1	V1	07/07/2020	Bùi Thúy Hậu	27,752,939	88.48	43,885,037	43,885,037	0	30/11/2021
111	1603-V1	V1	02/06/2020	Bùi Thị Hồng Thanh	27,906,178	74.14	36,975,443	36,975,443	0	26/11/2021
112	1604-V1	V1	11/06/2020	Phạm Thị Nguyễn	26,860,672	90.14	43,272,147	43,272,147	0	24/11/2021
113	1605-V1	V1	01/06/2020	Trương Thị Quỳnh Anh	27,478,111	74.42	36,546,216	36,546,216	0	26/11/2021
114	1606-V1	V1	26/02/2021	Đặng Thị Tố Quyên	26,703,833	140.09	66,858,539	66,858,539	0	26/11/2021
115	1607-V1	V1	04/06/2020	Trần Đức Linh	27,341,548	74.42	36,364,734	36,364,734	0	02/12/2021
116	1609-V1	V1	01/06/2020	Kiều Văn Sơn	27,851,551	74.14	36,903,122	36,903,122	0	01/12/2021
117	1610-V1	V1	03/07/2020	Đặng Thị Tố Quyên	27,406,878	90.14	44,151,344	44,151,344	0	30/11/2021
118	1611-V1	V1	24/06/2020	Lê Hà Nam	27,891,790	96.10	47,902,746	47,902,746	0	01/12/2021
119	1612-V1	V1	28/05/2020	Vũ Thị Sáu	28,773,960	88.48	45,498,251	45,498,251	0	25/11/2021
120	1701-V1	V1	24/06/2020	Vũ Thị Minh Hạnh	26,550,062	96.10	45,600,246	45,600,246	0	29/11/2021
121	1702-V1	V1	03/06/2020	Vũ Ngọc Lân	27,902,498	88.48	44,121,340	44,121,340	0	26/11/2021
122	1703-V1	V1	05/06/2020	Vũ Đức Hiếu	27,931,198	74.14	37,008,568	37,008,568	0	02/12/2021
123	1704-V1	V1	17/08/2020	Mai Mạnh Hùng Dũng	26,884,790	90.14	43,310,969	43,310,969	0	30/11/2021
124	1705-V1	V1	20/08/2020	Hồ Thế Thành	27,502,755	74.42	36,578,966	36,578,966	0	02/12/2021
125	1706-V1	V1	14/07/2020	Nguyễn Thị Tuyết	26,321,543	140.09	65,902,200	65,902,200	0	24/11/2021
126	1707-V1	V1	02/10/2020	Lương Thị Loan	27,366,071	74.42	36,397,323	36,397,323	0	01/12/2021
127	1709-V1	V1	18/06/2020	Nguyễn Văn Huỳnh	27,876,531	74.14	36,936,193	36,936,193	0	30/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
128	1710-V1	V1	17/08/2020	Nguyễn Bích Ngọc	27,431,473	90.14	44,190,933	44,190,933	0	06/12/2021
129	1711-V1	V1	17/08/2020	Ngô Quang Thuận	27,708,689	96.10	47,588,531	47,588,531	0	01/12/2021
130	1712-V1	V1	03/06/2020	Nguyễn Phúc Sơn	28,773,960	88.48	45,498,251	45,498,251	0	29/11/2021
131	1801-V1	V1	30/06/2020	Đông Thị Thanh Loan	27,166,472	96.10	46,658,049	46,658,049	0	30/11/2021
132	1802-V1	V1	07/09/2020	Phạm Văn Nhi	28,324,435	88.48	44,788,001	44,788,001	0	27/11/2021
133	1803-V1	V1	17/07/2020	Đặng Thị Thanh Hương	28,579,282	74.14	37,866,586	37,866,586	0	01/12/2021
134	1804-V1	V1	18/08/2020	Nguyễn Thu Trà	27,509,208	90.14	44,316,058	44,316,058	0	26/11/2021
135	1805-V1	V1	01/07/2020	Lê Vĩnh Thành	28,140,957	74.42	37,427,091	37,427,091	0	29/11/2021
136	1806-V1	V1	26/06/2020	Trần Việt Hưng	26,821,543	140.09	67,153,003	67,153,003	0	02/12/2021
137	1807-V1	V1	13/11/2020	Bùi Xuân Việt	28,001,129	74.42	37,241,270	37,241,270	0	01/12/2021
138	1809-V1	V1	05/06/2020	Nguyễn Thị Thu Hương	28,523,361	74.14	37,792,550	37,792,550	0	30/11/2021
139	1810-V1	V1	15/06/2020	Nguyễn Văn Tùng	28,068,505	90.14	45,216,326	45,216,326	0	25/11/2021
140	1811-V1	V1	10/07/2020	Lê Viết Đoàn	28,564,683	96.10	49,057,478	49,057,478	0	01/12/2021
141	1812-V1	V1	16/06/2020	Phạm Trung Đức	28,773,960	88.48	45,498,251	45,498,251	0	26/11/2021
142	1901-V1	V1	27/07/2020	Nguyễn Ngọc Hiền	26,904,506	96.10	46,208,496	46,208,496	0	30/11/2021
143	1902-V1	V1	09/09/2020	Vũ Thị Huyền Vinh	28,275,102	88.48	44,710,055	44,710,055	0	02/12/2021
144	1903-V1	V1	02/07/2020	Tạ Thị Bích	28,303,871	74.14	37,501,961	37,501,961	0	02/12/2021
145	1904-V1	V1	03/07/2020	Lê Thị Thanh Tú	27,243,843	90.14	43,888,915	43,888,915	0	29/11/2021
146	1905-V1	V1	17/08/2020	Trần Thị Thu Hồng	27,869,726	74.42	37,066,645	37,066,645	0	25/11/2021
147	1906-V1	V1	09/04/2021	Vũ Nhật Anh	26,821,543	140.09	67,153,003	67,153,003	0	02/12/2021
148	1907-V1	V1	29/06/2020	Phạm Minh Tuấn	27,731,242	74.42	36,882,609	36,882,609	0	25/11/2021
149	1909-V1	V1	15/06/2020	Lê Thị Thùy Yên	28,122,269	74.14	37,261,533	37,261,533	0	26/11/2021
150	1910-V1	V1	15/06/2020	Nguyễn Thị Hoa	27,673,586	90.14	44,580,647	44,580,647	0	26/11/2021
151	1911-V1	V1	15/07/2020	Phạm Thị Thùy Dương	28,289,355	96.10	48,584,996	48,584,996	0	24/11/2021
152	1912-V1	V1	09/06/2020	Dương Thanh Nam & Phạm Mai Chi	28,773,960	88.48	45,498,251	45,498,251	0	03/12/2021
153	2001-V1	V1	24/06/2020	Kim Thị Dung	26,773,538	96.10	53,609,871	53,609,871	0	31/05/2022
154	2002-V1	V1	31/07/2020	Nguyễn Đăng Phương	27,911,370	88.48	44,135,358	44,135,358	0	30/11/2021
155	2003-V1	V1	26/06/2020	Phạm Thị Minh Anh	28,166,145	74.14	37,319,622	37,319,622	0	30/11/2021
156	2004-V1	V1	06/07/2020	Vũ Thị Hà	27,111,149	90.14	43,675,326	43,675,326	0	25/11/2021
157	2005-V1	V1	10/07/2020	Ngô Hoàng Linh	27,734,117	74.42	36,886,430	36,886,430	0	24/11/2021
158	2006-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Trọng Tân	26,621,543	140.09	66,652,682	66,652,682	0	02/12/2021
159	2007-V1	V1	02/10/2020	Đinh Hùng Mạnh	27,596,305	74.42	36,703,288	36,703,288	0	30/11/2021
160	2009-V1	V1	21/07/2020	Vũ Văn Thanh	28,111,033	74.14	37,246,658	37,246,658	0	29/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
161	2010-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Thị Bạch Yến	27,662,425	90.14	44,562,683	44,562,683	0	30/11/2021
162	2011-V1	V1	16/07/2020	Nguyễn Ngọc Hiếu	28,151,686	96.10	48,348,746	48,348,746	0	24/11/2021
163	2012-V1	V1	08/10/2020	Lê Xuân Nam	28,773,960	88.48	45,498,251	45,498,251	0	03/12/2021
164	2101-V1	V1	04/09/2020	Bạch Thị Yến	25,855,442	96.10	44,408,228	44,408,228	0	25/11/2021
165	2102-V1	V1	24/08/2020	Trần Thị Từ	27,165,043	88.48	42,956,162	42,956,162	0	26/11/2021
166	2103-V1	V1	25/08/2020	Nguyễn Thị Trâm	27,149,933	74.14	35,974,229	35,974,229	0	30/11/2021
167	2104-V1	V1	27/08/2020	Mạc Thị Thủy	26,170,058	90.14	42,160,504	42,160,504	0	30/11/2021
168	2105-V1	V1	09/09/2020	Nguyễn Thị Ngân	26,999,046	74.42	35,909,573	35,909,573	0	26/11/2021
169	2106-V1	V1	06/07/2021	Tạ Thị Loan	26,238,561	140.09	65,694,611	65,694,611	0	27/11/2021
170	2107-V1	V1	14/09/2020	Nguyễn Thị Thu Hà	26,864,848	74.42	35,731,234	35,731,234	0	29/11/2021
171	2109-V1	V1	10/09/2020	Đặng Mạnh Đức	27,366,010	74.14	36,260,300	36,260,300	0	17/12/2021
172	2110-V1	V1	18/09/2020	Lê Thuận An	26,808,371	90.14	43,187,969	43,187,969	0	07/12/2021
173	2111-V1	V1	18/09/2020	Hà Thị Bích Liên	27,405,442	96.10	47,068,139	47,068,139	0	02/12/2021
174	2112-V1	V1	24/08/2020	Bạc Thị Hương	28,104,363	88.48	44,440,287	44,440,287	0	02/12/2021
175	2201-V1	V1	28/07/2020	Lã Thị Tuyên	26,140,666	96.10	44,897,692	44,897,692	0	25/11/2021
176	2202-V1	V1	17/07/2020	Nguyễn Thị Thuận	27,472,141	88.48	43,441,376	43,441,376	0	01/12/2021
177	2203-V1	V1	24/07/2020	Trần Khắc Ngữ	27,500,769	74.14	36,438,711	36,438,711	0	30/11/2021
178	2204-V1	V1	17/08/2020	Tô Anh Tuấn	26,248,181	90.14	42,286,254	42,286,254	0	01/12/2021
179	2205-V1	V1	07/07/2020	Phạm Thanh Tùng	27,078,877	74.42	36,015,663	36,015,663	0	29/11/2021
180	2206-V1	V1	01/06/2021	Đặng Thị Dũng	20,000,000	140.09	50,088,182	50,088,182	0	02/12/2021
181	2207-V1	V1	14/09/2020	Bùi Sỹ Bình	26,944,303	74.42	35,836,823	35,836,823	0	25/11/2021
182	2209-V1	V1	13/07/2020	Nguyễn Hà Thủy	27,446,938	74.14	36,367,443	36,367,443	0	11/01/2022
183	2210-V1	V1	14/07/2020	Đỗ Diễm Hương	27,008,387	90.14	43,509,915	43,509,915	0	02/12/2021
184	2211-V1	V1	16/07/2020	Hoàng Thị Kim Ngân	27,486,493	96.10	47,207,228	47,207,228	0	29/11/2021
185	2212-V1	V1	05/07/2021	Đào Văn Thìn	28,640,269	88.48	45,287,019	45,287,019	0	01/12/2021
186	2301-V1	V1	23/06/2020	Phạm Văn Sơ	26,012,133	96.10	44,677,121	44,677,121	0	30/11/2021
187	2302-V1	V1	22/07/2020	Lương Việt Hùng	27,337,037	88.48	43,227,912	43,227,912	0	29/11/2021
188	2303-V1	V1	18/06/2020	Phạm Phúc Nam	27,365,633	74.14	36,259,800	36,259,800	0	29/11/2021
189	2304-V1	V1	29/06/2020	Lương Hải Anh	26,339,860	90.14	42,433,826	42,433,826	0	01/12/2021
190	2305-V1	V1	07/08/2020	Nguyễn Anh Tú	26,677,063	74.42	35,481,680	35,481,680	0	30/11/2021
191	2306-V1	V1	22/06/2021	Tạ Ngọc Tú	25,921,543	140.09	64,901,557	64,901,557	0	02/12/2021
192	2307-V1	V1	06/07/2020	Nguyễn Thị Thủy An	26,811,879	74.42	35,660,841	35,660,841	0	02/12/2021
193	2309-V1	V1	16/06/2020	Nguyễn Thị Chiến	27,312,058	74.14	36,188,872	36,188,872	0	30/11/2021
194	2310-V1	V1	29/06/2020	Trình Trọng Hội	26,875,549	90.14	43,296,094	43,296,094	0	23/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
195	2311-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Thành Trung	27.351,405	96.10	46,975,406	46,975,406	0	01/12/2021
196	2312-V1	V1	20/06/2020	Nguyễn Thị Minh	28.274,514	88.48	44,709,126	44,709,126	0	27/11/2021
197	2401-V1	V1	03/07/2020	Đỗ Trà My	25.351,124	96.10	43,542,781	43,542,781	0	01/12/2021
198	2402-V1	V1	29/06/2020	Đinh Thúy Hà	26.642,168	88.48	42,130,019	42,130,019	0	30/11/2021
199	2403-V1	V1	13/06/2020	Đặng Văn Đăng	26.670,637	74.14	35,339,675	35,339,675	0	23/11/2021
200	2404-V1	V1	23/06/2020	Vũ Thành Long	25.670,235	90.14	41,355,969	41,355,969	0	24/11/2021
201	2405-V1	V1	18/06/2020	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	26.261,408	74.42	34,929,305	34,929,305	0	29/11/2021
202	2406-V1	V1	06/07/2020	Nguyễn Thu Lê	25.621,543	140.09	64,151,075	64,151,075	0	30/11/2021
203	2407-V1	V1	29/06/2020	Phạm Văn Chung	26.130,865	74.42	34,755,823	34,755,823	0	30/11/2021
204	2409-V1	V1	18/06/2020	Nguyễn Tùng Lâm	26.618,411	74.14	35,270,533	35,270,533	0	01/12/2021
205	2410-V1	V1	02/07/2020	Đỗ Thị Tường Oanh	26.192,423	90.14	42,196,504	42,196,504	0	24/11/2021
206	2411-V1	V1	15/06/2020	Nguyễn Ngọc Hồng	26.656,629	96.10	45,783,121	45,783,121	0	02/12/2021
207	2412-V1	V1	01/06/2020	Nguyễn Thị Dung	27.556,013	88.48	43,573,894	43,573,894	0	29/11/2021
208	2501-V1	V1	02/07/2020	Đặng Thị Hồng	25.417,648	96.10	43,656,942	43,656,942	0	29/11/2021
209	2502-V1	V1	23/06/2020	Nguyễn Trà My	26.332,945	88.48	41,641,448	41,641,448	0	27/11/2021
210	2503-V1	V1	09/06/2020	Đàm Thị Quý	26.376,383	74.14	34,950,104	34,950,104	0	29/11/2021
211	2504-V1	V1	22/06/2020	Phạm Thị Thu Hiền	25.417,073	90.14	40,948,469	40,948,469	0	02/12/2021
212	2505-V1	V1	16/06/2020	Nguyễn Ngọc Quý	25.978,259	74.42	34,553,020	34,553,020	0	26/11/2021
213	2506-V1	V1	22/06/2020	Nguyễn Minh Hải	23.977,443	140.09	60,038,182	60,038,182	0	01/12/2021
214	2507-V1	V1	12/06/2020	Lương Vũ Khánh	25.848,925	74.42	34,381,145	34,381,145	0	24/11/2021
215	2509-V1	V1	08/06/2020	Trần Thị Hồng Thúy	26.324,670	74.14	34,881,640	34,881,640	0	01/12/2021
216	2510-V1	V1	23/06/2020	Hoàng Thị Bắc	25.934,369	90.14	41,781,129	41,781,129	0	24/11/2021
217	2511-V1	V1	09/06/2020	Trần Văn Đạt	26.324,984	96.10	45,213,996	45,213,996	0	29/11/2021
218	2512-V1	V1	11/06/2020	Kiều Thị Lan Hương	27.238,212	88.48	43,071,769	43,071,769	0	02/12/2021
219	2601-V1	V1	12/06/2020	Đặng Văn Dũng	25.533,002	96.69	44,124,142	44,124,142	0	02/12/2021
220	2602-V1	V1	19/06/2020	Đỗ Xuân Hà	26.333,937	88.87	41,826,568	41,826,568	0	23/11/2021
221	2603-V1	V1	09/06/2020	Đỗ Văn Dũng	26.377,037	74.38	35,064,111	35,064,111	0	01/12/2021
222	2604-V1	V1	09/06/2020	Hoàng Duy Khánh	25.417,249	90.21	40,980,550	40,980,550	0	02/12/2021
223	2605-V1	V1	09/06/2020	Phạm Quốc Tuấn	25.978,799	74.62	34,646,600	34,646,600	0	25/11/2021
224	2606-V1	V1	19/04/2021	Nguyễn Khánh Huyền	25.322,266	140.66	63,660,374	63,660,374	0	29/11/2021
225	2607-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Thị Hằng	25.849,464	74.62	34,474,260	34,474,260	0	29/11/2021
226	2609-V1	V1	09/06/2020	Mai Hoài Nam	26.325,316	74.38	34,995,414	34,995,414	0	02/12/2021
227	2610-V1	V1	17/06/2020	Phạm Trung Đức	25.934,542	90.21	41,813,854	41,813,854	0	01/12/2021
228	2611-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Thanh Phát	26.326,259	96.69	45,493,785	45,493,785	0	30/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
229	2612-V1	V1	08/06/2020	Nguyễn Công Ninh	27,239,203	88.87	43,263,193	43,263,193	0	29/11/2021
230	2701-V1	V1	02/07/2020	Đặng Thùy Nhung	25,173,772	96.69	43,503,892	43,503,892	0	29/11/2021
231	2702-V1	V1	01/07/2020	Nguyễn Hoàng Phan	26,074,828	88.87	41,415,371	41,415,371	0	30/11/2021
232	2703-V1	V1	08/06/2020	Phạm Hữu Linh	26,117,747	74.38	34,719,718	34,719,718	0	24/11/2021
233	2704-V1	V1	16/06/2020	Vũ Tuấn Anh	25,167,099	90.21	40,577,586	40,577,586	0	29/11/2021
234	2705-V1	V1	09/06/2020	Vũ Minh Trường	25,608,443	74.62	34,153,100	34,153,100	0	02/12/2021
235	2706-V1	V1	01/06/2021	Nguyễn Thị Diệu Thủy	24,935,577	140.66	62,689,089	62,689,089	0	01/12/2021
236	2707-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Tố Thanh	25,480,957	74.62	33,983,225	33,983,225	0	02/12/2021
237	2709-V1	V1	08/06/2020	Mai Bá Chiến	26,066,523	74.38	34,651,682	34,651,682	0	29/11/2021
238	2710-V1	V1	11/06/2020	Đào Thị Lập	25,679,359	90.21	41,402,782	41,402,782	0	30/11/2021
239	2711-V1	V1	09/06/2020	Trần Thị Vân Anh	26,067,391	96.69	45,046,821	45,046,821	0	29/11/2021
240	2712-V1	V1	09/06/2020	Lê Thị Ánh Tuyết	26,971,261	88.87	42,837,979	42,837,979	0	25/11/2021
241	2801-V1	V1	14/07/2020	Nguyễn Thanh Tú	25,409,877	96.69	43,911,553	43,911,553	0	24/11/2021
242	2802-V1	V1	16/07/2020	Trần Văn Hương	26,204,377	88.87	41,620,961	41,620,961	0	01/12/2021
243	2803-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Thị Tim	26,247,392	74.38	34,891,914	34,891,914	0	02/12/2021
244	2804-V1	V1	13/07/2020	Nguyễn Văn Nam	25,292,185	90.21	40,779,086	40,779,086	0	25/11/2021
245	2805-V1	V1	08/07/2020	Nguyễn Thị Thuong	25,851,085	74.62	34,476,421	34,476,421	0	30/11/2021
246	2806-V1	V1	03/09/2020	Trần Đức Mạnh	25,022,266	140.66	62,906,839	62,906,839	0	29/11/2021
247	2807-V1	V1	07/07/2020	Mai Chí Thọ	25,722,407	74.62	34,304,957	34,304,957	0	29/11/2021
248	2809-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Mạnh Cường	26,195,913	74.38	34,823,539	34,823,539	0	01/12/2021
249	2810-V1	V1	17/07/2020	Vũ Văn Tiến	25,806,962	90.21	41,608,336	41,608,336	0	24/12/2021
250	2811-V1	V1	06/07/2020	Lê Thị Thủy	26,196,815	96.69	45,270,285	45,270,285	0	27/11/2021
251	2812-V1	V1	06/07/2020	Nguyễn Thế Anh	27,105,232	88.87	43,050,586	43,050,586	0	30/11/2021
252	2901-V1	V1	21/05/2020	Nguyễn Thái Dương	24,663,636	96.69	42,623,089	42,623,089	0	26/11/2021
253	2902-V1	V1	03/06/2020	Đặng Thị Hồng Minh	25,945,268	88.87	41,209,764	41,209,764	0	30/11/2021
254	2903-V1	V1	19/05/2020	Đinh Sỹ Hùng	25,988,088	74.38	34,547,504	34,547,504	0	23/11/2021
255	2904-V1	V1	18/05/2020	Nguyễn Khắc Minh	25,042,035	90.21	40,376,122	40,376,122	0	29/11/2021
256	2905-V1	V1	18/05/2020	Phạm Huy Thu	25,595,685	74.62	34,136,100	34,136,100	0	23/11/2021
257	2906-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Thị Cẩm Giang	24,922,266	140.66	62,655,660	62,655,660	0	29/11/2021
258	2907-V1	V1	28/05/2020	Chu Thành Nam	25,468,252	74.62	33,966,296	33,966,296	0	29/11/2021
259	2909-V1	V1	19/05/2020	Trần Ngọc Tuyền	25,937,120	74.38	34,479,807	34,479,807	0	29/11/2021
260	2910-V1	V1	28/05/2020	Lê Thị Sen	25,551,768	90.21	41,197,247	41,197,247	0	30/11/2021
261	2911-V1	V1	26/05/2020	Mai Thu Hà	25,937,967	96.69	44,823,357	44,823,357	0	01/12/2021
262	2912-V1	V1	25/05/2020	Nguyễn Văn Đông	26,837,290	88.87	42,625,371	42,625,371	0	02/12/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
263	3001-V1	V1	20/05/2020	Lê Thị Nga	24,171,155	96.69	41,772,767	41,772,767	0	30/11/2021
264	3002-V1	V1	25/05/2020	Đỗ Tiến Thành	25,427,051	88.87	40,387,371	40,387,371	0	29/11/2021
265	3003-V1	V1	21/05/2020	Đỗ Thị Hoa Mai	25,469,481	74.38	33,858,682	33,858,682	0	21/12/2021
266	3004-V1	V1	25/05/2020	Dương Văn Tới	24,541,769	90.21	39,570,247	39,570,247	0	24/11/2021
267	3005-V1	V1	03/06/2020	Đỗ Văn Đông	25,084,857	74.62	33,455,421	33,455,421	0	02/12/2021
268	3006-V1	V1	01/07/2020	Lê Xuân Quang	24,922,266	140.66	62,655,660	62,655,660	0	25/11/2021
269	3007-V1	V1	20/05/2020	Đỗ Duy Vũ	24,959,944	74.62	33,288,975	33,288,975	0	29/11/2021
270	3009-V1	V1	19/05/2020	Nguyễn Thị Hòa Thuận	25,419,521	74.38	33,792,325	33,792,325	0	27/11/2021
271	3010-V1	V1	28/05/2020	Nguyễn Trọng Đoàn	25,041,403	90.21	40,375,104	40,375,104	0	25/11/2021
272	3011-V1	V1	03/06/2020	Phạm Huy Tân	25,420,240	96.69	43,929,446	43,929,446	0	30/11/2021
273	3012-V1	V1	20/05/2020	Mai Tiệp	26,301,407	88.87	41,774,943	41,774,943	0	30/11/2021
274	3101-V1	V1	28/05/2020	Bùi Minh Hải	24,048,030	96.69	41,560,178	41,560,178	0	15/12/2021
275	3102-V1	V1	20/05/2020	Phạm Văn Tuấn	25,297,491	88.87	40,181,764	40,181,764	0	27/11/2021
276	3103-V1	V1	20/05/2020	Lê Văn Thành	25,339,823	74.38	33,686,468	33,686,468	0	22/11/2021
277	3104-V1	V1	20/05/2020	Phạm Văn Khánh	24,416,694	90.21	39,368,765	39,368,765	0	23/11/2021
278	3105-V1	V1	22/05/2020	Lê Thị Vân Anh	24,957,156	74.62	33,285,260	33,285,260	0	25/11/2021
279	3106-V1	V1	20/10/2020	Trương Ngọc Dương	24,822,266	140.66	62,404,481	62,404,481	0	29/11/2021
280	3107-V1	V1	21/05/2020	Bạch Duy Tùng	24,721,911	74.62	32,971,796	32,971,796	0	29/11/2021
281	3109-V1	V1	14/05/2020	Nguyễn Ngọc Huy	25,290,118	74.38	33,620,450	33,620,450	0	29/11/2021
282	3110-V1	V1	22/05/2020	Nguyễn Văn Mạnh	24,913,812	90.21	40,169,568	40,169,568	0	27/11/2021
283	3111-V1	V1	21/05/2020	Bùi Thị Hằng	25,177,816	96.69	43,510,875	43,510,875	0	02/12/2021
284	3112-V1	V1	20/05/2020	Nguyễn Thị Hồng Diệp	26,167,436	88.87	41,562,336	41,562,336	0	25/11/2021
285	3201-V1	V1	12/06/2020	Nguyễn Trung Đức	23,924,915	96.69	41,347,607	41,347,607	0	01/12/2021
286	3202-V1	V1	27/05/2020	Dương Thị Tươi	25,167,931	88.87	39,976,157	39,976,157	0	30/11/2021
287	3203-V1	V1	18/05/2020	Nguyễn Quốc Việt	25,210,177	74.38	33,514,271	33,514,271	0	25/11/2021
288	3204-V1	V1	28/05/2020	Nguyễn Huy Dẫn	24,291,631	90.21	39,167,300	39,167,300	0	30/11/2021
289	3205-V1	V1	19/05/2020	Hoàng Thị Chính	24,829,443	74.62	33,115,082	33,115,082	0	30/11/2021
290	3206-V1	V1	21/09/2020	Trần Thị Ngọc Hà	24,722,266	140.66	62,153,303	62,153,303	0	02/12/2021
291	3207-V1	V1	20/05/2020	Công ty TNHH TM, Du lịch và Nhà hàng Golden Services Center	24,705,789	74.62	32,950,314	32,950,314	0	30/11/2021
292	3209-V1	V1	20/05/2020	Nguyễn Hà Giang	25,160,715	74.38	33,448,575	33,448,575	0	26/11/2021
293	3210-V1	V1	27/05/2020	Phạm Hoàng Hải	24,786,221	90.21	39,964,032	39,964,032	0	01/12/2021
294	3211-V1	V1	25/05/2020	Phạm Thùy Giang	25,161,382	96.69	43,482,500	43,482,500	0	24/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB1)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
295	3212-V1	V1	19/05/2020	Nguyễn Thị Thu Hương	26,033,465	88.87	41,349,729	41,349,729	0	26/11/2021
296	3301-V1	V1	23/09/2020	Lê Đình Phong	24,072,655	96.69	41,602,696	41,602,696	0	11/202101/12/2021
297	3303-V1	V1	06/08/2020	Nguyễn Thị Hà	24,672,022	74.38	32,799,486	32,799,486	0	29/11/2021
298	3305-V1	V1	15/07/2020	Nguyễn Công Hoan	24,122,219	74.62	32,172,707	32,172,707	0	29/11/2021
299	3306-V1	V1	01/11/2020	Trần Việt Thanh	21,785,141	140.66	54,775,874	54,775,874	0	02/12/2021
300	3307-V1	V1	04/09/2020	Bùi Ngọc Anh	24,858,282	74.62	33,153,510	33,153,510	0	01/12/2021
301	3309-V1	V1	13/07/2020	Phan Trọng Duệ	24,442,054	74.38	32,494,039	32,494,039	0	30/11/2021
302	3310-V1	V1	01/11/2020	Nguyễn Phương Hoa	22,102,284	90.21	35,640,497	35,640,497	0	02/12/2021
303	3311-V1	V1	18/08/2020	Lê Minh Nhật	24,592,729	96.69	42,500,660	42,500,660	0	01/12/2021
304	3312-V1	V1	18/08/2020	Nguyễn Thị Hoan	25,406,560	88.87	40,354,854	40,354,854	0	01/12/2021
305	3401-V1	V1	12/06/2020	Nguyễn Thị Trang	23,500,618	97.13	40,799,836	40,799,836	0	02/12/2021
306	3402-V1	V1	28/05/2020	Nguyễn Tâm Sinh	24,711,592	89.37	39,472,804	39,472,804	0	29/11/2021
307	3403-V1	V1	01/06/2020	Trần Tuấn Tú	24,821,215	74.38	32,997,646	32,997,646	0	29/11/2021
308	3404-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Bảo Long	23,750,469	90.65	38,482,333	38,482,333	0	02/12/2021
309	3405-V1	V1	03/06/2020	Cao Văn Huỳnh	24,444,714	74.63	32,606,800	32,606,800	0	30/11/2021
310	3406-V1	V1	08/09/2020	Nguyễn Thị Trang	24,522,494	140.84	61,730,411	61,730,411	0	29/11/2021
311	3407-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Phan Thắng	24,322,953	74.63	32,444,532	32,444,532	0	29/11/2021
312	3409-V1	V1	01/06/2020	Ngô Mai Phương	24,772,519	74.38	32,932,968	32,932,968	0	25/11/2021
313	3410-V1	V1	29/05/2020	Nguyễn Bảo Lân	24,235,323	90.65	39,267,191	39,267,191	0	02/12/2021
314	3411-V1	V1	09/06/2020	Đình Xuân Phụng	24,718,172	97.13	42,911,640	42,911,640	0	24/11/2021
315	3412-V1	V1	28/05/2020	Trương Thị Thái	25,563,869	89.37	40,832,946	40,832,946	0	02/12/2021
316	3501-V1	V1	13/07/2020	Trần Hữu Sơn	23,377,782	97.13	40,586,783	40,586,783	0	30/11/2021
317	3502-V1	V1	07/07/2020	Nguyễn Văn Quý	24,582,388	89.37	39,266,607	39,266,607	0	27/11/2021
318	3503-V1	V1	01/07/2020	Hà Đoàn	24,691,570	74.38	32,825,450	32,825,450	0	25/11/2021
319	3504-V1	V1	16/07/2020	Phạm Thị Hồng Khanh	23,732,322	90.65	38,452,958	38,452,958	0	30/11/2021
320	3505-V1	V1	01/07/2020	Phạm Trọng Duy	24,317,017	74.63	32,436,621	32,436,621	0	29/11/2021
321	3506-V1	V1	25/06/2020	Bùi Thị Thủy	24,213,654	140.84	60,953,678	60,953,678	0	03/12/2021
322	3507-V1	V1	07/07/2020	Lê Quang Hải	24,195,886	74.63	32,275,193	32,275,193	0	29/11/2021
323	3509-V1	V1	02/07/2020	Vũ Như Anh	24,643,116	74.38	32,761,093	32,761,093	0	25/11/2021
324	3510-V1	V1	14/07/2020	Mai Văn Phúc	24,216,823	90.65	39,237,244	39,237,244	0	25/11/2021
325	3511-V1	V1	06/07/2020	Nguyễn Thị Kim Anh	24,589,025	97.13	42,687,640	42,687,640	0	29/11/2021
326	3512-V1	V1	02/07/2020	Vũ Văn Mạnh	25,430,256	89.37	40,619,714	40,619,714	0	02/12/2021
327	3601-V1	V1	09/06/2020	Phan Đức Anh	23,230,382	97.13	40,331,122	40,331,122	0	02/12/2021
328	3602-V1	V1	05/06/2020	Trần Hoài Trung	24,427,358	89.37	39,019,196	39,019,196	0	24/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
329	3603-V1	V1	03/06/2020	Trần Minh Trường	24,535,977	74.38	32,618,789	32,618,789	0	30/11/2021
330	3604-V1	V1	01/06/2020	Lê Mỹ Phương	23,582,625	90.65	38,210,637	38,210,637	0	30/11/2021
331	3605-V1	V1	04/06/2020	Đỗ Thị Dịu	24,163,768	74.63	32,232,389	32,232,389	0	02/12/2021
332	3606-V1	V1	20/07/2020	Nguyễn Hoàng	24,122,494	140.84	60,724,411	60,724,411	0	26/11/2021
333	3607-V1	V1	05/06/2020	Nguyễn Anh Tuấn	24,043,401	74.63	32,071,979	32,071,979	0	30/11/2021
334	3609-V1	V1	03/06/2020	Lã Thị Kiều Anh	24,487,846	74.38	32,554,861	32,554,861	0	30/11/2021
335	3610-V1	V1	08/06/2020	Nguyễn Hữu Lực	24,064,082	90.65	38,989,994	38,989,994	0	26/11/2021
336	3611-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Thị Thanh Vân	24,434,057	97.13	42,418,854	42,418,854	0	02/12/2021
337	3612-V1	V1	04/06/2020	Lê Thị Tường Vy	25,269,923	89.37	40,363,839	40,363,839	0	22/12/2021
338	3701-V1	V1	04/06/2020	Trịnh Ngọc Trí	23,082,992	97.13	40,075,479	40,075,479	0	26/11/2021
339	3702-V1	V1	28/05/2020	Lê Anh Năm	24,272,317	89.37	38,771,768	38,771,768	0	29/11/2021
340	3703-V1	V1	03/06/2020	Phạm Thị Diệu Linh	24,380,398	74.38	32,412,146	32,412,146	0	26/11/2021
341	3704-V1	V1	01/06/2020	Nguyễn Ngọc Tuấn	23,432,918	90.65	37,968,298	37,968,298	0	01/12/2021
342	3705-V1	V1	28/05/2020	Phạm Hải Linh	24,010,532	74.63	32,028,175	32,028,175	0	30/11/2021
343	3706-V1	V1	09/07/2020	Nguyễn Xuân Trường	23,922,494	140.84	60,221,411	60,221,411	0	26/11/2021
344	3707-V1	V1	02/06/2020	Bùi Nam Bộ	23,890,929	74.63	31,868,782	31,868,782	0	01/12/2021
345	3709-V1	V1	28/05/2020	Đình Thị Vĩ	24,332,563	74.38	32,348,611	32,348,611	0	29/11/2021
346	3710-V1	V1	08/06/2020	Ngô Thanh Tiên	23,911,351	90.65	38,742,762	38,742,762	0	01/12/2021
347	3711-V1	V1	16/06/2020	Lê Đình Khoa	24,279,090	97.13	42,150,068	42,150,068	0	27/11/2021
348	3712-V1	V1	01/06/2020	Nguyễn Văn Minh	25,109,578	89.37	40,107,946	40,107,946	0	27/11/2021
349	3801-V1	V1	09/06/2020	Lê Thanh Hưng	23,435,591	97.13	40,687,051	40,687,051	0	23/11/2021
350	3802-V1	V1	03/06/2020	Hoàng Thị Cẩm Vân	24,117,265	89.37	38,524,321	38,524,321	0	30/11/2021
351	3803-V1	V1	01/06/2020	Nguyễn Văn Hán	24,116,577	74.38	32,061,736	32,061,736	0	30/11/2021
352	3804-V1	V1	28/05/2020	Lê Thị Thu Hiền	23,283,199	90.65	37,725,941	37,725,941	0	02/12/2021
353	3805-V1	V1	28/05/2020	Đỗ Thế Đăng	23,857,296	74.63	31,823,961	31,823,961	0	27/11/2021
354	3806-V1	V1	25/06/2020	Ngô Thị Bích Dung	23,448,005	140.84	59,028,071	59,028,071	0	01/12/2021
355	3807-V1	V1	27/05/2020	Nguyễn Thu Trang	23,738,443	74.63	31,665,568	31,665,568	0	30/11/2021
356	3809-V1	V1	28/05/2020	Nguyễn Văn An	24,069,226	74.38	31,998,843	31,998,843	0	02/12/2021
357	3810-V1	V1	05/06/2020	Lê Văn Hùng	23,758,621	90.65	38,495,530	38,495,530	0	26/11/2021
358	3811-V1	V1	01/06/2020	Trần Thị Thanh Tâm	24,124,112	97.13	41,881,265	41,881,265	0	26/11/2021
359	3812-V1	V1	28/05/2020	Đỗ Phương Thảo	24,837,764	89.37	39,674,161	39,674,161	0	02/12/2021
360	3901-V1	V1	29/06/2020	Cao Văn Lực	22,909,709	97.13	39,774,926	39,774,926	0	01/12/2021
361	3902-V1	V1	16/07/2020	Nguyễn Hải Nam	23,582,489	89.37	37,670,875	37,670,875	0	26/11/2021
362	3903-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Văn Thủy	24,043,305	74.38	31,964,414	31,964,414	0	29/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
363	3904-V1	V1	02/07/2020	Ngô Minh Tráng	22,872,609	90.65	37,061,298	37,061,298	0	30/11/2021
364	3905-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Đức Kiên	23,678,521	74.63	31,585,711	31,585,711	0	26/11/2021
365	3906-V1	V1	23/06/2020	Lê Đắc Nguyễn	22,161,249	71.07	28,153,430	28,153,430	0	30/11/2021
366	3907-V1	V1	02/07/2020	Nguyễn Anh Tuấn	23,560,552	74.63	31,428,496	31,428,496	0	29/11/2021
367	3908-V1	V1	19/06/2020	Đỗ Mạnh Tuấn	22,873,429	68.42	27,973,798	27,973,798	0	01/12/2021
368	3909-V1	V1	02/07/2020	Trần Văn Chiến	23,996,115	74.38	31,901,736	31,901,736	0	24/11/2021
369	3910-V1	V1	02/07/2020	Không Trần Trung	23,344,490	90.65	37,825,155	37,825,155	0	03/12/2021
370	3911-V1	V1	29/06/2020	Nguyễn Văn Hùng	24,089,406	97.13	41,821,068	41,821,068	0	29/11/2021
371	3912-V1	V1	06/07/2020	Nguyễn Trần Thị Bích Hào	24,408,269	89.37	38,988,732	38,988,732	0	29/11/2021
372	4001-V1	V1	13/07/2020	Vũ Thị Ngọc Hòa	22,425,965	97.13	38,935,890	38,935,890	0	01/12/2021
373	4002-V1	V1	17/07/2020	Nguyễn Hồng Văn	23,573,257	89.37	37,656,143	37,656,143	0	29/11/2021
374	4003-V1	V1	25/06/2020	Hà Đức Huy	23,524,697	74.38	31,275,593	31,275,593	0	26/11/2021
375	4004-V1	V1	14/07/2020	Phạm Minh Dương	22,878,632	90.65	37,071,048	37,071,048	0	30/11/2021
376	4005-V1	V1	29/06/2020	Đỗ Thị Dung	23,167,721	74.63	30,904,979	30,904,979	0	26/11/2021
377	4006-V1	V1	22/06/2020	Nguyễn Thị Thu Hằng	22,301,956	71.07	28,332,001	28,332,001	0	01/12/2021
378	4007-V1	V1	25/06/2020	Trần Văn Thảng	23,052,285	74.63	30,751,139	30,751,139	0	26/11/2021
379	4008-V1	V1	02/07/2020	Trần Thủy Dung	22,946,507	68.42	28,063,084	28,063,084	0	29/11/2021
380	4009-V1	V1	25/06/2020	Nguyễn Thanh Muôn	23,478,516	74.38	31,214,254	31,214,254	0	01/12/2021
381	4010-V1	V1	07/07/2020	Trịnh Thị Thanh Thảo	22,840,419	90.65	37,009,191	37,009,191	0	02/12/2021
382	4011-V1	V1	27/07/2020	Đỗ Quốc Trung	23,580,418	97.13	40,938,247	40,938,247	0	24/11/2021
383	4012-V1	V1	07/07/2020	Võ Thị Tinh	23,881,381	89.37	38,147,875	38,147,875	0	29/11/2021
384	4101-V1	V1	24/06/2020	Nguyễn Văn Cường	22,280,830	97.13	38,684,158	38,684,158	0	26/11/2021
385	4102-V1	V1	30/06/2020	Nguyễn Quốc Hào	23,420,488	89.37	37,412,339	37,412,339	0	01/12/2021
386	4103-V1	V1	03/06/2020	Nguyễn Thị Kim Dung	23,369,105	74.38	31,068,932	31,068,932	0	30/11/2021
387	4104-V1	V1	19/06/2020	Đinh Thị Minh Hào	22,230,447	90.65	36,021,798	36,021,798	0	01/12/2021
388	4105-V1	V1	08/06/2020	Phan Tiến Hiệu	23,014,498	74.63	30,700,782	30,700,782	0	25/11/2021
389	4106-V1	V1	08/06/2020	Nguyễn Thái Đông	22,625,271	71.07	28,742,322	28,742,322	0	26/11/2021
390	4107-V1	V1	03/06/2020	Nguyễn Thị Duyên	22,899,799	74.63	30,547,925	30,547,925	0	17/12/2021
391	4108-V1	V1	09/06/2020	Đoàn Xuân Toàn	23,406,782	68.42	28,625,441	28,625,441	0	29/11/2021
392	4109-V1	V1	08/06/2020	Lê Lý Hùng	23,323,245	74.38	31,008,021	31,008,021	0	10/12/2021
393	4110-V1	V1	03/06/2020	Đinh Văn Thực	22,689,200	90.65	36,764,405	36,764,405	0	26/11/2021
394	4111-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Thị Huệ	23,427,715	97.13	40,673,390	40,673,390	0	25/11/2021
395	4112-V1	V1	30/06/2020	Đường Thái Dương	23,723,319	89.37	37,895,625	37,895,625	0	29/11/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
396	4201-V1	V1	15/06/2020	Nguyễn Thị Thùy	22,135,705	97.13	38,432,443	38,432,443	0	25/11/2021
397	4202-V1	V1	08/06/2020	Trần Hương Ly	22,767,730	89.37	36,370,607	36,370,607	0	24/11/2021
398	4203-V1	V1	08/06/2020	Lương Văn Huy	23,213,525	74.38	30,862,289	30,862,289	0	30/11/2021
399	4204-V1	V1	19/06/2020	Lê Hữu Thanh	22,582,250	90.65	36,591,280	36,591,280	0	22/11/2021
400	4205-V1	V1	04/06/2020	Đoàn Thị Linh	22,861,249	74.63	30,496,550	30,496,550	0	01/12/2021
401	4206-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Tài Ngọc	22,575,405	71.07	28,679,037	28,679,037	0	02/12/2021
402	4207-V1	V1	08/06/2020	Phạm Văn Tĩnh	22,747,327	74.63	30,344,729	30,344,729	0	30/11/2021
403	4208-V1	V1	10/06/2020	Nguyễn Văn Hùng	23,250,848	68.42	28,434,923	28,434,923	0	29/11/2021
404	4209-V1	V1	09/06/2020	Trịnh Đình Trường	23,167,962	74.38	30,801,771	30,801,771	0	01/12/2021
405	4210-V1	V1	09/06/2020	Hoàng Thị Hồng Hạnh	22,537,981	90.65	36,519,619	36,519,619	0	26/11/2021
406	4211-V1	V1	30/07/2020	Nguyễn Tuấn Anh	23,275,023	97.13	40,408,551	40,408,551	0	30/11/2021
407	4212-V1	V1	22/06/2020	Bùi Anh Tú	23,565,246	89.37	37,643,357	37,643,357	0	01/12/2021
408	4301-V1	V1	22/06/2020	Nguyễn Thành An	21,942,201	97.13	38,096,818	38,096,818	0	30/11/2021
409	4302-V1	V1	22/07/2020	Đào Đình Sơn	23,064,037	89.37	36,843,482	36,843,482	0	29/11/2021
410	4303-V1	V1	11/06/2020	Nguyễn Ngọc Tâm	23,006,090	74.38	30,586,771	30,586,771	0	01/12/2021
411	4304-V1	V1	03/07/2020	Dương Văn Lực	22,384,666	90.65	36,271,441	36,271,441	0	24/11/2021
412	4305-V1	V1	10/06/2020	Hoàng Thị Thu Hà	22,656,934	74.63	30,224,264	30,224,264	0	30/11/2021
413	4306-V1	V1	04/06/2020	Vũ Tuấn Linh	22,373,547	71.07	28,422,858	28,422,858	0	01/12/2021
414	4307-V1	V1	08/06/2020	Vũ Đình Nam	22,544,017	74.63	30,073,782	30,073,782	0	25/11/2021
415	4308-V1	V1	04/06/2020	Nguyễn Bá Anh	23,042,911	68.42	28,180,870	28,180,870	0	29/11/2021
416	4309-V1	V1	12/06/2020	Phan Vũ Diệu Anh	22,960,917	74.38	30,526,771	30,526,771	0	27/11/2021
417	4310-V1	V1	12/06/2020	Trịnh Ngọc Khang	22,336,349	90.65	36,193,226	36,193,226	0	25/11/2021
418	4311-V1	V1	14/07/2020	Vũ Tuấn Nam	22,571,430	97.13	39,188,193	39,188,193	0	30/11/2021
419	4312-V1	V1	26/06/2020	Nguyễn Thị Khích	23,354,504	89.37	37,307,036	37,307,036	0	02/12/2021
420	4401-V1	V1	17/07/2020	Nguyễn Văn Việt	21,779,388	97.13	37,814,426	37,814,426	0	30/11/2021
421	4402-V1	V1	10/07/2020	Lê Nhân Dũng	22,682,108	89.37	36,233,964	36,233,964	0	26/11/2021
422	4403-V1	V1	15/06/2020	Trần Đại Dương	22,617,128	74.38	30,070,146	30,070,146	0	25/11/2021
423	4404-V1	V1	24/06/2020	Vũ Hải Hà	21,514,186	90.65	34,862,351	34,862,351	0	22/11/2021
424	4405-V1	V1	18/06/2020	Vũ Thị Thanh Tâm	22,273,844	74.63	29,713,729	29,713,729	0	30/11/2021
425	4406-V1	V1	10/06/2020	Vũ Thị Trà	21,995,033	71.07	27,942,483	27,942,483	0	29/11/2021
426	4407-V1	V1	15/06/2020	Đỗ Ngọc Tuyên	22,162,817	74.63	29,565,764	29,565,764	0	26/11/2021
427	4408-V1	V1	04/06/2020	Vũ Duy Khánh	22,653,040	68.42	27,704,530	27,704,530	0	30/11/2021
428	4409-V1	V1	09/06/2020	Nguyễn Tuyết Trinh	22,572,721	74.38	30,011,164	30,011,164	0	08/12/2021
429	4410-V1	V1	02/07/2020	Lê Thị Ngọc Dung	21,958,312	90.65	35,581,280	35,581,280	0	01/12/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
430	4411-V1	V1	09/06/2020	Lê Xuân Thiệp	22,689,684	97.13	39,393,301	39,393,301	0	29/11/2021
431	4412-V1	V1	02/07/2020	Phạm Ngọc Tuệ	23,459,338	89.37	37,474,339	37,474,339	0	30/11/2021
432	4501-V1	V1	06/07/2020	Bùi Văn Tuấn	21,295,624	97.13	36,975,354	36,975,354	0	29/11/2021
433	4502-V1	V1	14/07/2020	Trịnh Minh Dương	22,372,888	89.37	35,740,482	35,740,482	0	25/11/2021
434	4503-V1	V1	29/06/2020	Đỗ Thủy Hà	22,598,521	74.38	30,045,432	30,045,432	0	29/11/2021
435	4504-V1	V1	06/07/2020	Ma Thị Thu Hà	21,520,210	90.65	34,872,101	34,872,101	0	02/12/2021
436	4505-V1	V1	25/06/2020	Nguyễn Hồng Hạnh	21,763,058	74.63	29,033,014	29,033,014	0	29/11/2021
437	4506-V1	V1	25/06/2020	Trần Mạnh Hùng	21,490,348	71.07	27,301,983	27,301,983	0	30/11/2021
438	4507-V1	V1	25/06/2020	Hà Đình Giang	22,154,549	74.63	29,554,746	29,554,746	0	29/11/2021
439	4508-V1	V1	23/06/2020	Ngô Thị Thanh Thủy	22,633,221	68.42	27,680,316	27,680,316	0	26/11/2021
440	4509-V1	V1	26/06/2020	Trần Thị Vân Anh	22,555,109	74.38	29,987,771	29,987,771	0	25/11/2021
441	4510-V1	V1	11/08/2020	Vũ Thế Quyền	21,954,242	90.65	35,574,691	35,574,691	0	01/12/2021
442	4511-V1	V1	26/06/2020	Lưu Hồng Quân	22,180,696	97.13	38,510,479	38,510,479	0	01/12/2021
443	4512-V1	V1	30/07/2020	Nguyễn Trọng Nguyễn	22,932,438	89.37	36,633,464	36,633,464	0	15/08/2022
444	601-V2	V2	22/11/2019	Trần Anh Tuấn	24,083,898	88.31	38,014,772	38,014,772	0	24/11/2021
445	602-V2	V2	11/12/2019	Đỗ Thị Trang Ngoan & Trần Như Hoa	25,013,557	95.89	42,869,608	42,869,608	0	30/11/2021
446	603-V2	V2	31/10/2019	Trịnh Văn Hùng	23,136,961	88.66	36,666,234	36,666,234	0	01/12/2021
447	604-V2	V2	27/11/2019	Trần Thị Thu Huyền	24,925,309	73.73	32,846,333	32,846,333	0	01/12/2021
448	605-V2	V2	12/08/2020	Nguyễn Thị Nhiên	21,735,890	139.90	54,356,874	54,356,874	0	29/11/2021
449	606-V2	V2	25/12/2019	Nguyễn Ngọc Mai & Hà Chí Hiếu	24,685,148	74.20	32,737,503	32,737,503	0	30/11/2021
450	608-V2	V2	13/01/2020	Nguyễn Hà Phương	24,292,588	74.20	32,217,360	32,217,360	0	01/12/2021
451	609-V2	V2	13/12/2019	Hoàng Thị Hải	23,487,762	88.66	37,221,627	37,221,627	0	01/12/2021
452	610-V2	V2	27/12/2019	Hoàng Thị Nhung	25,091,916	73.73	33,065,690	33,065,690	0	26/11/2021
453	611-V2	V2	12/11/2019	Bùi Thị Thu Hoài	24,321,911	88.31	38,390,112	38,390,112	0	02/12/2021
454	612-V2	V2	14/08/2020	Nguyễn Anh Đức	24,923,986	95.89	42,716,233	42,716,233	0	25/11/2021
455	701-V2	V2	17/04/2020	Lê Hà Đông	24,420,439	88.31	38,545,487	38,545,487	0	01/12/2021
456	702-V2	V2	25/12/2019	Đoàn Văn Lợi	25,383,784	95.89	43,503,555	43,503,555	0	02/12/2021
457	703-V2	V2	06/12/2019	Nguyễn Mỹ Phương	23,738,428	88.66	37,618,484	37,618,484	0	30/11/2021
458	704-V2	V2	10/12/2019	Nguyễn Trung Hòa	23,448,420	73.73	30,901,851	30,901,851	0	02/12/2021
459	705-V2	V2	07/10/2020	Phùng Gia Chung	22,198,433	139.90	55,512,410	55,512,410	0	26/11/2021
460	706-V2	V2	11/05/2020	Nguyễn Hữu Lực	25,001,038	74.20	33,156,057	33,156,057	0	01/12/2021
461	708-V2	V2	09/01/2020	Đào Mạnh Tuấn	24,806,590	74.20	32,898,414	32,898,414	0	01/12/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
462	709-V2	V2	10/01/2020	Lê Thị Phương Thủy & Vũ Như Hoàng	23,812,317	88.66	37,735,466	37,735,466	0	30/11/2021
463	710-V2	V2	25/10/2019	Phạm Thị Lành	25,482,938	73.73	33,580,511	33,580,511	0	26/11/2021
464	711-V2	V2	19/12/2019	Nguyễn Văn Sơn	24,833,371	88.31	39,196,665	39,196,665	0	30/11/2021
465	712-V2	V2	30/12/2019	Lê Xuân Hà	23,661,748	95.89	40,554,876	40,554,876	0	01/12/2021
466	801-V2	V2	19/12/2019	Phạm Văn Khiêm	25,096,705	88.31	39,611,933	39,611,933	0	02/12/2021
467	802-V2	V2	01/11/2019	Trương Thái Sơn	23,198,999	95.89	39,762,501	39,762,501	0	26/11/2021
468	803-V2	V2	29/10/2019	Đào Thị Hương	24,114,313	88.66	38,213,591	38,213,591	0	30/11/2021
469	804-V2	V2	21/10/2019	Nguyễn Tuấn Anh & Hoàng Thị Kim Oanh	23,598,006	73.73	31,098,797	31,098,797	0	06/12/2021
470	805-V2	V2	21/09/2020	Đào Thu Trang	22,559,715	139.90	56,414,963	56,414,963	0	02/12/2021
471	806-V2	V2	18/10/2019	Bạch Văn Đức	23,362,763	74.20	30,985,342	30,985,342	0	29/11/2021
472	808-V2	V2	22/07/2020	Đinh Văn Hải	25,320,580	74.20	33,579,449	33,579,449	0	11/01/2022
473	809-V2	V2	16/09/2020	Trần Văn Phương	24,249,662	88.66	38,427,877	38,427,877	0	25/11/2021
474	810-V2	V2	15/10/2019	Lê Quang Minh	23,771,694	73.73	31,327,476	31,327,476	0	30/11/2021
475	811-V2	V2	20/01/2020	Nguyễn Văn Hùng	25,174,975	88.31	39,735,362	39,735,362	0	01/12/2021
476	812-V2	V2	17/08/2020	Bùi Đình Khoa	25,866,272	95.89	44,329,733	44,329,733	0	02/12/2021
477	901-V2	V2	21/11/2019	Trần Thanh Thế	25,349,904	88.31	40,011,219	40,011,219	0	29/11/2021
478	902-V2	V2	22/10/2019	Trần Văn Tú	23,462,321	95.89	40,213,394	40,213,394	0	26/11/2021
479	903-V2	V2	15/01/2020	Lê Quốc Hiệp	24,302,256	88.66	38,511,145	38,511,145	0	29/11/2021
480	904-V2	V2	29/10/2019	Dương Thị Yên	23,181,405	73.73	30,550,297	30,550,297	0	27/11/2021
481	905-V2	V2	05/11/2019	Lê Anh Tú	23,490,829	139.90	58,741,088	58,741,088	0	23/11/2021
482	906-V2	V2	23/07/2020	Phạm Ngọc Tiếp	25,778,113	74.20	34,185,682	34,185,682	0	26/11/2021
483	908-V2	V2	21/10/2019	Nguyễn Trọng Lịch	23,421,240	74.20	31,062,824	31,062,824	0	30/11/2021
484	909-V2	V2	15/03/2021	Lưu Văn Thông	24,496,526	88.66	38,818,716	38,818,716	0	30/11/2021
485	910-V2	V2	24/07/2020	Nguyễn Thị Hương	26,205,113	73.73	34,531,333	34,531,333	0	26/11/2021
486	911-V2	V2	18/10/2019	Cao Hữu Nghĩa	22,486,536	88.31	35,495,790	35,495,790	0	03/12/2021
487	912-V2	V2	05/11/2019	Nguyễn Tranh	24,109,083	95.89	41,320,858	41,320,858	0	25/11/2021
488	1001-V2	V2	26/02/2020	Lê Trí Thúc	25,433,235	88.31	40,142,630	40,142,630	0	30/11/2021
489	1002-V2	V2	21/09/2020	Hồ Thị Thanh Bình	26,267,062	95.89	45,016,019	45,016,019	0	01/12/2021
490	1003-V2	V2	24/03/2020	Trần Quang Đăng	24,546,594	88.66	38,897,984	38,897,984	0	25/11/2021
491	1004-V2	V2	01/11/2019	Trần Văn Toàn	23,442,968	73.73	30,894,672	30,894,672	0	02/12/2021
492	1005-V2	V2	17/12/2019	Nguyễn Thanh Thảo	23,726,305	139.90	59,329,356	59,329,356	0	18/04/2022
493	1006-V2	V2	31/10/2019	Nguyễn Thị Thu Hoài	23,206,954	74.20	30,778,896	30,778,896	0	30/11/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
494	1008-V2	V2	23/07/2020	Dương Thị Kim Chi	25,834,582	74.20	34,260,503	34,260,503	0	02/12/2021
495	1009-V2	V2	14/02/2020	Nguyễn Cúc	24,799,797	88.66	39,298,859	39,298,859	0	24/11/2021
496	1010-V2	V2	21/10/2019	Trần Mai Hương	23,620,209	73.73	31,128,029	31,128,029	0	25/11/2021
497	1011-V2	V2	21/10/2019	Trần Thị Nhân	22,742,272	88.31	35,899,076	35,899,076	0	24/11/2021
498	1012-V2	V2	16/10/2019	Nguyễn Văn Thuật	23,852,247	95.89	40,881,072	40,881,072	0	01/12/2021
499	1101-V2	V2	30/07/2020	Nguyễn Duy Khánh	25,541,430	88.31	40,313,255	40,313,255	0	25/11/2021
500	1102-V2	V2	11/12/2019	Hoàng Xuân Viên	27,124,831	95.89	46,484,787	46,484,787	0	26/11/2021
501	1103-V2	V2	31/03/2020	Trần Trà Anh	24,913,106	88.66	39,478,252	39,478,252	0	30/11/2021
502	1104-V2	V2	31/10/2019	Bùi Hữu Cường	23,835,304	73.73	31,411,226	31,411,226	0	30/11/2021
503	1105-V2	V2	09/10/2020	Phan Thế Anh	23,470,424	139.90	58,690,106	58,690,106	0	02/12/2021
504	1106-V2	V2	17/10/2019	Đỗ Quốc Trình	23,595,485	74.20	31,293,699	31,293,699	0	30/11/2021
505	1108-V2	V2	30/07/2020	Nguyễn Thanh Thuận	26,220,081	74.20	34,771,289	34,771,289	0	29/11/2021
506	1109-V2	V2	29/10/2019	Nguyễn Duy Tùng Lâm	23,365,452	88.66	37,027,984	37,027,984	0	29/11/2021
507	1110-V2	V2	17/08/2020	Lê Hữu Điện & Lê Thị Thu Hà	26,863,434	73.73	35,398,083	35,398,083	0	30/11/2021
508	1111-V2	V2	06/11/2019	Nguyễn Thị Nhâm	26,126,656	88.31	41,236,130	41,236,130	0	30/11/2021
509	1112-V2	V2	29/10/2019	Nguyễn Văn Doanh	24,249,140	95.89	41,560,680	41,560,680	0	30/11/2021
510	1201-V2	V2	31/10/2019	Kiều Thị Phương Nhung	23,481,123	88.31	37,064,219	37,064,219	0	30/11/2021
511	1202-V2	V2	29/10/2019	Trần Thanh	24,723,683	95.89	42,373,251	42,373,251	0	01/12/2021
512	1203-V2	V2	17/04/2020	Nguyễn Thị Hải Hằng	25,230,735	88.66	39,981,127	39,981,127	0	23/11/2021
513	1204-V2	V2	04/11/2019	Nguyễn Thanh Hải	24,853,479	73.73	32,751,761	32,751,761	0	26/11/2021
514	1205-V2	V2	14/09/2020	Nguyễn Tuấn Anh	23,771,076	139.90	59,441,213	59,441,213	0	29/11/2021
515	1206-V2	V2	27/07/2020	Nguyễn Văn Trung	26,762,399	74.20	35,489,860	35,489,860	0	29/11/2021
516	1208-V2	V2	21/10/2019	Đỗ Quốc Trường	23,723,989	74.20	31,463,967	31,463,967	0	02/12/2021
517	1209-V2	V2	10/01/2020	Trương Quyết Tiến	25,491,022	88.66	40,393,216	40,393,216	0	01/12/2021
518	1210-V2	V2	23/07/2020	Nguyễn Bảo Việt	27,137,936	73.73	35,759,494	35,759,494	0	02/12/2021
519	1211-V2	V2	22/10/2019	Trần Tuấn Anh	23,741,411	88.31	37,474,683	37,474,683	0	26/11/2021
520	1212-V2	V2	29/10/2019	Trần Văn Sinh	24,853,833	95.89	42,596,108	42,596,108	0	30/11/2021
521	12A02-V2	V2	16/07/2021	Nguyễn Ngọc Minh	20,857,232	95.89	35,752,644	35,752,644	0	22/11/2022
522	12A04-V2	V2	03/12/2019	Phạm Thị Phương Chi	25,186,857	73.73	33,190,690	33,190,690	0	29/11/2021
523	12A05-V2	V2	18/09/2020	Trần Quốc Ân	22,005,114	139.90	55,029,445	55,029,445	0	14/02/2022
524	12A06-V2	V2	06/12/2019	Lê Thị Hiền	24,944,178	74.20	33,080,717	33,080,717	0	26/11/2021
525	12A08-V2	V2	08/11/2019	Huyền Thị Hương	24,616,968	74.20	32,647,164	32,647,164	0	27/11/2021
526	12A09-V2	V2	16/12/2019	Đỗ Tiên Ngọc	23,734,627	88.66	37,612,466	0	37,612,466	đã bàn giao, chưa t

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
527	12A10-V2	V2	04/11/2019	Nguyễn Thị Tình	25,219,612	73.73	33,233,815	33,233,815	0	03/12/2021
528	12A11-V2	V2	21/11/2019	Trịnh Xuân An	24,577,636	88.31	38,793,380	38,793,380	0	01/12/2021
529	12A12-V2	V2	10/12/2019	Nguyễn Thị Mươi	25,397,153	95.89	43,526,447	43,526,447	0	02/12/2021
530	12B01-V2	V2	28/10/2019	Chu Hoàng Vân	24,143,874	88.48	38,182,715	38,182,715	0	30/11/2021
531	12B02-V2	V2	29/10/2019	Nguyễn Văn Hải	25,145,911	96.10	43,190,621	43,190,621	0	29/11/2021
532	12B03-V2	V2	23/10/2019	Nguyễn Thị Thủy	23,130,686	90.14	37,268,201	37,268,201	0	01/12/2021
533	12B04-V2	V2	22/10/2019	Nguyễn Hữu Hoàng	24,925,816	74.14	33,029,658	33,029,658	0	29/11/2021
534	12B05-V2	V2	17/08/2020	Nguyễn Cao Quyền	21,951,124	140.09	54,969,128	54,969,128	0	30/11/2021
535	12B06-V2	V2	24/10/2019	Lê Thị Hồng Nhân	24,571,594	74.42	32,683,663	32,683,663	0	29/11/2021
536	12B08-V2	V2	08/11/2019	Nguyễn Thị Thu Hằng	24,580,718	74.42	32,695,788	32,695,788	0	29/11/2021
537	12B09-V2	V2	10/10/2019	Mai Đăng Trinh	23,251,886	90.14	37,463,290	37,463,290	0	27/11/2021
538	12B10-V2	V2	06/11/2019	Nguyễn Hữu Linh	25,151,605	74.14	33,328,586	33,328,586	0	26/11/2021
539	12B11-V2	V2	30/10/2019	Lê Doãn Thiện	24,553,944	88.48	38,830,626	38,830,626	0	29/11/2021
540	12B12-V2	V2	01/09/2020	Vũ Mạnh Cường	25,162,123	96.10	43,218,442	43,218,442	0	29/11/2021
541	1501-V2	V2	17/08/2020	Đình Hồng Phong	26,262,783	88.48	41,530,590	41,530,590	0	30/11/2021
542	1502-V2	V2	14/02/2020	Thân Hồng Hiến	27,356,119	96.10	46,983,496	46,983,496	0	30/11/2021
543	1503-V2	V2	30/10/2019	Vũ Tuấn Minh	23,430,408	90.14	37,750,647	37,750,647	0	25/11/2021
544	1504-V2	V2	22/10/2019	Luong Ngoc Phương Trinh	25,001,039	74.14	33,129,247	33,129,247	0	26/11/2021
545	1505-V2	V2	25/12/2019	Nguyễn Thị Thu Trang	24,555,964	140.09	61,485,414	61,485,414	0	27/11/2021
546	1506-V2	V2	22/07/2020	Hoàng Văn Dũng	26,930,341	74.42	35,818,270	35,818,270	0	30/11/2021
547	1508-V2	V2	31/07/2020	Lê Thị Quỳnh	26,720,478	74.42	35,539,377	35,539,377	0	27/11/2021
548	1509-V2	V2	14/10/2019	Nguyễn Trung Hiếu	23,692,722	90.14	38,172,879	38,172,879	0	29/11/2021
549	1510-V2	V2	31/08/2020	Nguyễn Bá Tùng	27,342,730	74.14	36,229,479	36,229,479	0	29/11/2021
550	1511-V2	V2	31/10/2019	Hoàng Trần Minh Hằng	24,208,194	88.48	38,284,340	38,284,340	0	01/12/2021
551	1512-V2	V2	29/11/2019	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	25,041,904	96.10	43,012,139	43,012,139	0	01/12/2021
552	1601-V2	V2	17/10/2019	Đông Văn Quang	24,047,061	88.48	38,029,751	38,029,751	0	02/12/2021
553	1602-V2	V2	09/03/2020	Đoàn Thị Tô Hoa	25,536,264	96.10	43,860,496	43,860,496	0	30/11/2021
554	1603-V2	V2	01/11/2019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	23,527,291	90.14	37,906,594	37,906,594	0	30/11/2021
555	1604-V2	V2	18/09/2020	Trình Thị Hương	27,263,448	74.14	36,124,515	36,124,515	0	29/11/2021
556	1605-V2	V2	26/04/2021	Cao Văn Lộc	20,000,000	140.09	50,088,182	50,088,182	0	01/04/2021
557	1606-V2	V2	23/07/2020	Hoàng Văn Nam	27,033,795	74.42	35,955,752	35,955,752	0	01/12/2021
558	1608-V2	V2	27/07/2020	Nguyễn Đình Hồng	26,823,139	74.42	35,675,805	35,675,805	0	08/12/2021
559	1609-V2	V2	21/10/2019	Tạ Thu Hà	23,790,626	90.14	38,330,469	38,330,469	0	25/11/2021

SĐT	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
560	1610-V2	V2	29/10/2019	Bùi Quốc Oai	25,289,709	74.14	33,511,425	33,511,425	0	30/11/2021
561	1611-V2	V2	05/03/2020	Phan Hữu Biển	26,683,804	88.48	42,195,805	42,195,805	0	01/12/2021
562	1612-V2	V2	09/03/2020	Đoàn Thị Tố Hoa	25,667,929	96.10	44,086,442	44,086,442	0	30/11/2021
563	1701-V2	V2	20/05/2020	Mạc Thị Nhài	26,218,117	88.48	41,460,019	41,460,019	0	26/11/2021
564	1702-V2	V2	31/12/2019	Trần Mỹ Yên	20,000,000	96.10	34,359,871	34,359,871	0	02/12/2021
565	1703-V2	V2	30/07/2020	Nguyễn Quốc Đạt	24,831,185	90.14	40,005,397	40,005,397	0	29/11/2021
566	1704-V2	V2	30/07/2020	Nguyễn Thị Phương	26,785,015	74.14	35,491,104	35,491,104	0	24/11/2021
567	1705-V2	V2	22/09/2020	Nguyễn Thị Kim Loan	23,846,164	140.09	59,709,771	59,709,771	0	06/12/2021
568	1706-V2	V2	22/09/2020	Vũ Kim Chi	26,826,874	74.42	35,680,770	35,680,770	0	01/12/2021
569	1708-V2	V2	21/09/2020	Nguyễn Thị Thủy Ngân	26,617,831	74.42	35,402,966	35,402,966	0	29/11/2021
570	1709-V2	V2	02/03/2020	Hoàng Văn Mạnh	25,369,836	90.14	40,872,433	40,872,433	0	25/11/2021
571	1710-V2	V2	08/09/2020	Cần Xuân Huy	27,237,685	74.14	36,090,408	36,090,408	0	01/12/2021
572	1711-V2	V2	25/10/2019	Nguyễn Thị An	24,106,001	88.48	38,122,876	38,122,876	0	30/11/2021
573	1712-V2	V2	23/10/2019	Vũ Thị Yên Linh	24,936,181	96.10	42,830,710	42,830,710	0	02/12/2021
574	1801-V2	V2	05/08/2020	Tạ Thị Hồng	26,264,410	88.48	41,533,162	41,533,162	0	01/12/2021
575	1802-V2	V2	20/09/2020	Nguyễn Hữu Linh	25,667,784	96.10	44,086,192	44,086,192	0	18/05/2022
576	1803-V2	V2	25/12/2019	Nguyễn Thị Thu Trang	25,589,827	90.14	41,226,540	41,226,540	0	27/11/2021
577	1804-V2	V2	12/11/2019	Hà Thị Thu Hà	27,596,196	74.14	36,565,050	36,565,050	0	29/11/2021
578	1805-V2	V2	29/07/2020	Lý Lệ Hoa	24,003,832	140.09	60,104,200	60,104,200	0	02/12/2021
579	1806-V2	V2	18/08/2020	Nguyễn Sơn Tùng	27,163,115	74.42	36,127,609	36,127,609	0	01/12/2021
580	1808-V2	V2	31/10/2019	Phạm Ngọc Luân	25,473,354	74.42	33,882,038	33,882,038	0	01/12/2021
581	1809-V2	V2	10/01/2020	Nguyễn Hữu Thọ	25,688,008	90.14	41,384,576	41,384,576	0	01/12/2021
582	1810-V2	V2	31/10/2019	Trần Quốc Khánh	25,421,014	74.14	33,685,265	33,685,265	0	30/11/2021
583	1811-V2	V2	12/03/2020	Trần Thị Minh	26,811,551	88.48	42,397,644	42,397,644	0	01/12/2021
584	1812-V2	V2	19/03/2020	Đặng Thị Trang	27,725,161	96.10	47,616,799	47,616,799	0	30/11/2021
585	1901-V2	V2	29/04/2020	Dương Mạnh Hùng	26,293,999	88.48	41,579,912	41,579,912	0	30/11/2021
586	1902-V2	V2	20/09/2020	Ngô Thị Thảo Trang	25,404,735	96.10	43,634,781	43,634,781	0	23/11/2023
587	1903-V2	V2	30/07/2020	Bùi Duy Kiên	24,903,850	90.14	40,122,362	40,122,362	0	01/12/2021
588	1904-V2	V2	16/01/2020	Vũ Quý Dương	27,133,019	74.14	35,951,836	35,951,836	0	02/12/2021
589	1905-V2	V2	30/07/2020	Nguyễn Hoàng Hải	23,772,728	140.09	59,526,057	59,526,057	0	24/11/2021
590	1906-V2	V2	13/08/2020	Sa Hoàng Long	26,635,730	74.42	35,426,752	35,426,752	0	30/11/2021
591	1908-V2	V2	14/10/2019	Lê Đình Đạt	23,873,005	74.42	31,755,288	31,755,288	0	29/11/2021
592	1909-V2	V2	21/02/2020	Lê Trí Dũng	25,443,255	90.14	40,990,612	40,990,612	0	23/11/2021
593	1910-V2	V2	16/10/2019	Phạm Ngọc Dũng	25,158,390	74.14	33,337,568	33,337,568	0	25/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
594	1911-V2	V2	30/10/2019	Cao Đình Hoàng	23,617,552	88.48	37,351,126	37,351,126	0	29/11/2021
595	1912-V2	V2	31/10/2019	Trần Văn Luận	25,015,473	96.10	42,966,781	42,966,781	0	02/12/2021
596	2001-V2	V2	24/08/2020	Nguyễn Phương Thảo	25,884,968	88.48	40,933,644	40,933,644	0	30/11/2021
597	2002-V2	V2	20/09/2020	Trần Yên Nhi	25,273,215	96.10	43,409,085	43,409,085	0	21/11/2023
598	2003-V2	V2	22/10/2019	Nguyễn Thị Thu Hà	23,285,068	90.14	37,516,701	37,516,701	0	30/11/2021
599	2004-V2	V2	01/09/2020	Nguyễn Văn Hiệp	27,002,603	74.14	35,779,175	35,779,175	0	25/11/2021
600	2005-V2	V2	21/09/2020	Nguyễn Thị Thanh Hương	23,799,941	140.09	59,594,146	59,594,146	0	24/11/2021
601	2006-V2	V2	17/10/2019	Nguyễn Quỳnh Mai	25,297,044	74.42	33,647,734	33,647,734	0	29/11/2021
602	2008-V2	V2	31/10/2019	Phạm Thu Hà	23,744,692	74.42	31,584,770	31,584,770	0	01/12/2021
603	2009-V2	V2	18/11/2019	Nguyễn Hoàng Lâm	25,487,286	90.14	41,061,487	41,061,487	0	11/01/2022
604	2010-V2	V2	15/10/2019	Trần Thị Kim Liên	25,027,084	74.14	33,163,729	33,163,729	0	29/11/2021
605	2011-V2	V2	30/12/2019	Vũ Văn Lương	24,597,853	88.48	38,900,001	38,900,001	0	26/11/2021
606	2012-V2	V2	23/10/2019	Nguyễn Quốc Cường	24,883,319	96.10	42,739,996	42,739,996	0	25/11/2021
607	2101-V2	V2	11/12/2019	Hoàng Thị Hiền	26,134,686	88.48	41,328,198	41,328,198	0	01/12/2021
608	2102-V2	V2	30/10/2019	Trình Thế Lộc	24,282,331	96.10	41,708,656	41,708,656	0	02/12/2021
609	2103-V2	V2	06/03/2020	Phan Văn Dũng	24,866,308	90.14	40,061,933	40,061,933	0	01/12/2021
610	2104-V2	V2	27/07/2020	Bùi Minh Dương	26,524,157	74.14	35,145,747	35,145,747	0	30/11/2021
611	2105-V2	V2	26/09/2019	Nguyễn Quang Thao	24,048,076	140.09	60,214,878	60,214,878	0	29/11/2021
612	2106-V2	V2	21/10/2019	Vũ Văn An	23,746,412	74.42	31,587,055	31,587,055	0	29/11/2021
613	2108-V2	V2	30/07/2020	Cao Trọng Vinh	26,092,462	74.42	34,704,788	34,704,788	0	24/11/2021
614	2109-V2	V2	20/01/2020	Trịnh Quốc Tuấn	25,125,072	90.14	40,478,451	40,478,451	0	26/11/2021
615	2110-V2	V2	01/11/2019	Nguyễn Văn Quyền	23,468,182	74.14	31,099,854	31,099,854	0	02/12/2021
616	2111-V2	V2	30/07/2020	Trịnh Thị Lý	25,824,458	88.48	40,838,037	40,838,037	0	01/12/2021
617	2112-V2	V2	27/11/2020	Nguyễn Đình Quý	25,192,154	96.10	43,269,978	43,269,978	0	08/04/2022
618	2201-V2	V2	10/04/2020	Trần Như Tiên	26,041,049	88.48	41,180,251	41,180,251	0	29/11/2021
619	2202-V2	V2	02/11/2020	Chu Quang Hưng	27,014,735	96.10	46,397,656	46,397,656	0	25/11/2021
620	2203-V2	V2	29/10/2019	Nguyễn Minh Công	24,994,442	90.14	40,268,183	40,268,183	0	02/12/2021
621	2204-V2	V2	20/09/2020	Nguyễn Thị Thu Hương	24,376,895	74.14	32,302,925	32,302,925	0	12/04/2022
622	2205-V2	V2	18/09/2020	Nguyễn Thị Thục Trang	23,684,389	140.09	59,305,075	59,305,075	0	01/12/2021
623	2206-V2	V2	11/08/2020	Nguyễn Thị Thu Hương	26,377,076	74.42	35,083,020	35,083,020	0	01/12/2021
624	2208-V2	V2	30/10/2019	Nguyễn Việt Dũng	23,616,380	74.42	31,414,252	31,414,252	0	23/11/2021
625	2209-V2	V2	31/10/2019	Nguyễn Thị Hiền	23,423,486	90.14	37,739,504	37,739,504	0	13/12/2021
626	2210-V2	V2	05/11/2019	Nguyễn Thái Bình	27,121,284	74.14	35,936,300	35,936,300	0	30/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
627	2211-V2	V2	29/10/2019	Hoàng Minh Tuấn	23,927,159	88.48	37,840,305	37,840,305	0	29/11/2021
628	2212-V2	V2	05/11/2019	Nguyễn Thái Bình	27,248,564	96.10	46,798,924	46,798,924	0	30/11/2021
629	2301-V2	V2	31/10/2019	Trình Văn Quảng	22,976,051	88.48	36,337,555	36,337,555	0	29/11/2021
630	2302-V2	V2	28/09/2020	Trần Thị Dung	26,883,215	96.10	46,171,960	46,171,960	0	02/12/2021
631	2303-V2	V2	24/02/2020	Nguyễn Thị Ngọc Tú	24,817,861	90.14	39,983,951	39,983,951	0	30/11/2021
632	2304-V2	V2	20/02/2020	Nguyễn Khắc Nam	26,741,745	74.14	35,433,818	35,433,818	0	29/11/2021
633	2305-V2	V2	14/10/2020	Lê Tiến Tân	23,568,844	140.09	59,016,021	59,016,021	0	30/11/2021
634	2306-V2	V2	31/10/2019	Nguyễn Đình Thành	23,694,679	74.42	31,518,305	31,518,305	0	02/12/2021
635	2308-V2	V2	18/10/2019	Nguyễn Thị Châu	23,488,068	74.42	31,243,734	31,243,734	0	25/11/2021
636	2309-V2	V2	30/07/2020	Lương Tuấn Đại	24,798,780	90.14	39,953,237	39,953,237	0	30/11/2021
637	2310-V2	V2	28/07/2020	Phạm Quốc Hòa	26,652,779	74.14	35,316,033	35,316,033	0	29/11/2021
638	2311-V2	V2	11/08/2020	Đào Hoàng Tiến	25,890,280	88.48	40,942,037	40,942,037	0	30/11/2021
639	2312-V2	V2	19/02/2020	Phan Thanh Long	27,064,370	96.10	46,482,835	46,482,835	0	23/11/2021
640	2401-V2	V2	25/10/2019	Nguyễn Trung Hiếu	25,844,598	88.48	40,869,858	40,869,858	0	26/11/2021
641	2402-V2	V2	24/10/2019	Nguyễn Anh Đào	24,098,200	96.10	41,392,674	41,392,674	0	23/11/2021
642	2403-V2	V2	05/03/2020	Đào Xuân Lương	24,696,738	90.14	39,788,987	39,788,987	0	29/11/2021
643	2404-V2	V2	18/08/2020	Lương Đình Nghĩa	26,341,570	74.14	34,904,015	34,904,015	0	25/11/2021
644	2405-V2	V2	21/09/2020	Đinh Lan Thảo	23,453,292	140.09	58,726,968	58,726,968	0	23/11/2021
645	2406-V2	V2	24/10/2019	Phạm Văn Sơn	23,565,359	74.42	31,346,448	31,346,448	0	29/11/2021
646	2408-V2	V2	31/10/2019	Đỗ Thị Thủy Tiên	23,359,755	74.42	31,073,216	31,073,216	0	24/11/2021
647	2409-V2	V2	22/11/2019	Cao Quyết Thắng	25,120,158	90.14	40,470,540	40,470,540	0	01/12/2021
648	2410-V2	V2	26/11/2019	Khúc An	26,993,539	74.14	35,767,175	35,767,175	0	25/11/2021
649	2411-V2	V2	21/10/2019	Nguyễn Thành Vương	23,106,566	88.48	36,543,769	36,543,769	0	29/11/2021
650	2412-V2	V2	31/12/2019	Phạm Thị Út Trang	24,486,847	96.10	42,059,621	42,059,621	0	26/11/2021
651	2501-V2	V2	13/08/2020	Quản Trọng Hoàng	25,605,097	88.48	40,491,448	40,491,448	0	25/11/2021
652	2502-V2	V2	30/10/2019	Phạm Quốc Việt	23,966,670	96.10	41,166,960	41,166,960	0	01/12/2021
653	2503-V2	V2	18/11/2019	Huyền Thị Kim Ngân	24,742,046	90.14	39,861,915	39,861,915	0	29/11/2021
654	2504-V2	V2	31/10/2019	Bùi Minh Đức	23,648,422	74.14	31,338,479	31,338,479	0	26/11/2021
655	2505-V2	V2	29/10/2019	Nguyễn Minh Thanh	23,872,789	140.09	59,776,378	59,776,378	0	26/11/2021
656	2506-V2	V2	26/10/2019	Triệu Công Minh	23,436,025	74.42	31,174,573	31,174,573	0	01/12/2021
657	2508-V2	V2	31/10/2019	Triệu Công Minh	23,231,443	74.42	30,902,698	30,902,698	0	01/12/2021
658	2509-V2	V2	14/10/2019	Phạm Văn Trường	23,611,038	90.14	38,041,397	38,041,397	0	01/12/2021
659	2510-V2	V2	29/10/2019	Lưu Văn Nguyễn	23,827,435	74.14	31,575,479	31,575,479	0	01/12/2021
660	2511-V2	V2	30/10/2019	Hoàng Ngọc Ngân	22,978,820	88.48	36,341,930	36,341,930	0	29/11/2021

Sst	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
661	2512-V2	V2	29/10/2019	Lâm Văn Luận	26,852,081	96.10	46,118,531	46,118,531	0	25/11/2021
662	2601-V2	V2	31/10/2019	Đặng Thành An	23,057,623	88.87	36,627,175	36,627,175	0	25/11/2021
663	2602-V2	V2	04/11/2019	Vũ Anh Hoàng	24,297,280	96.69	41,990,535	41,990,535	0	29/11/2021
664	2603-V2	V2	31/03/2020	Nguyễn Văn Chiến	24,928,644	90.21	40,193,461	40,193,461	0	01/12/2021
665	2604-V2	V2	11/08/2020	Trương Đức Hiếu	26,829,497	74.38	35,665,075	35,665,075	0	29/11/2021
666	2605-V2	V2	21/09/2020	Nguyễn Đức Việt	23,171,408	140.66	58,257,874	58,257,874	0	29/11/2021
667	2606-V2	V2	06/08/2020	Phạm Hồng Phương	26,610,480	74.62	35,488,314	35,488,314	0	26/11/2021
668	2608-V2	V2	17/08/2020	Phạm Hùng Cường	26,402,868	74.62	35,488,314	35,488,314	0	02/12/2021
669	2609-V2	V2	17/04/2020	Trịnh Việt Trung	25,188,161	90.21	40,611,515	40,611,515	0	25/11/2021
670	2610-V2	V2	03/11/2020	Đỗ Quang Sáng	27,011,172	74.38	35,906,379	35,906,379	0	01/12/2021
671	2611-V2	V2	31/12/2019	Trần Ngọc Khánh	26,242,770	88.87	41,681,889	41,681,889	0	30/11/2021
672	2612-V2	V2	22/09/2020	Trần Trung Đức	27,064,340	96.69	46,768,160	46,768,160	0	01/12/2021
673	2701-V2	V2	29/10/2019	Lại Thế Thuận	22,805,221	88.87	36,226,621	36,226,621	0	01/12/2021
674	2702-V2	V2	01/11/2019	Nguyễn Thị Bích Phương	24,035,009	96.69	41,537,696	41,537,696	0	25/11/2021
675	2703-V2	V2	06/08/2020	Đặng Thị Tuyết	24,631,094	90.21	39,714,140	39,714,140	0	30/11/2021
676	2704-V2	V2	17/10/2019	Quách Văn Lưu	23,745,725	74.38	31,569,164	31,569,164	0	17/12/2021
677	2705-V2	V2	21/09/2020	Nguyễn Thùy Dương	22,941,844	140.66	57,681,267	57,681,267	0	29/11/2021
678	2706-V2	V2	29/10/2019	Tô Thị Ngọc	23,537,925	74.62	31,394,135	31,394,135	0	30/11/2021
679	2708-V2	V2	14/08/2020	Nguyễn Văn Tạc	26,146,583	74.62	34,870,171	34,870,171	0	29/11/2021
680	2709-V2	V2	29/11/2019	Lê Văn Khoa	25,109,788	90.21	40,485,265	40,485,265	0	25/11/2021
681	2710-V2	V2	18/02/2020	Phạm Trung Kiên	26,748,951	74.38	35,558,093	35,558,093	0	30/11/2021
682	2711-V2	V2	14/08/2020	Bùi Văn Huy	25,931,585	88.87	41,188,050	41,188,050	0	02/12/2021
683	2712-V2	V2	31/10/2019	Dương Văn Chung	24,163,512	96.69	41,759,571	41,759,571	0	02/12/2021
684	2801-V2	V2	05/12/2019	Lê Thị Sáu	26,025,824	88.87	41,337,604	41,337,604	0	01/12/2021
685	2802-V2	V2	31/10/2019	Ngô Thành Long	24,683,266	96.69	42,656,982	42,656,982	0	02/12/2021
686	2803-V2	V2	10/04/2020	Nguyễn Hữu Điện	24,807,571	90.21	39,998,425	39,998,425	0	30/11/2021
687	2804-V2	V2	17/08/2020	Nguyễn Văn Bình	26,699,274	74.38	35,492,111	35,492,111	0	29/11/2021
688	2805-V2	V2	24/09/2020	Phạm Cao Thành	23,517,184	140.66	59,126,392	59,126,392	0	30/11/2021
689	2806-V2	V2	17/08/2020	Nguyễn Thị Minh Huệ	26,363,012	74.62	35,158,564	35,158,564	0	29/11/2021
690	2808-V2	V2	19/11/2019	Vũ Công Minh	23,460,466	74.62	31,290,921	31,290,921	0	30/11/2021
691	2809-V2	V2	07/08/2020	Nguyễn Hữu Anh	25,010,420	90.21	40,325,193	40,325,193	0	25/11/2021
692	2810-V2	V2	14/08/2020	Nguyễn Văn Phương	26,880,062	74.38	35,732,236	35,732,236	0	26/11/2021
693	2811-V2	V2	03/08/2020	Trình Trung Hiếu	26,059,041	88.87	41,390,318	41,390,318	0	25/11/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
694	2812-V2	V2	18/09/2020	Lê Văn Trung	26,932,568	96.69	46,540,642	46,540,642	0	29/11/2021
695	2901-V2	V2	21/10/2019	Hoàng Phan Cảnh Tùng	22,679,026	88.87	36,026,354	36,026,354	0	30/11/2021
696	2902-V2	V2	06/12/2019	Lê Thị Hiền	26,748,009	96.69	46,221,982	46,221,982	0	26/11/2021
697	2903-V2	V2	26/02/2020	Nguyễn Diệu Linh	24,565,447	90.21	39,608,390	39,608,390	0	01/12/2021
698	2904-V2	V2	05/08/2020	Vương Đức Liêm	26,438,841	74.38	35,146,200	35,146,200	0	29/11/2021
699	2905-V2	V2	12/10/2020	Trình Hoàng Cường	23,286,585	140.66	58,547,178	58,547,178	0	02/12/2021
700	2906-V2	V2	29/10/2019	Phan Hữu Thanh Chung	23,408,764	74.62	31,222,028	31,222,028	0	25/11/2021
701	2908-V2	V2	07/08/2020	Trình Thị Hải Yến	26,018,440	74.62	34,699,421	34,699,421	0	01/12/2021
702	2909-V2	V2	12/08/2020	Vũ Thị Mai	24,765,758	90.21	39,931,068	39,931,068	0	30/11/2021
703	2910-V2	V2	05/11/2019	Lê Duy Chí	23,794,515	74.38	31,633,968	31,633,968	0	26/11/2021
704	2911-V2	V2	31/10/2019	Nguyễn Đăng Giang	22,934,759	88.87	36,432,193	36,432,193	0	29/11/2021
705	2912-V2	V2	08/08/2020	Nguyễn Thị Thành	26,669,035	96.69	46,085,625	46,085,625	0	01/12/2021
706	3001-V2	V2	26/02/2020	Cần Văn Thọ	25,099,854	88.87	39,868,121	39,868,121	0	01/12/2021
707	3002-V2	V2	30/10/2019	Phan Ngọc Mạnh	23,379,326	96.69	40,405,589	40,405,589	0	30/11/2021
708	3003-V2	V2	29/10/2019	Hoàng Xuân Hiếu	24,136,626	90.21	38,917,604	38,917,604	0	09/12/2021
709	3004-V2	V2	24/04/2020	Trần Đăng Chung	25,716,295	74.38	34,186,504	34,186,504	0	01/12/2021
710	3005-V2	V2	09/10/2020	Cao Mạnh Dũng	22,825,396	140.66	57,388,767	57,388,767	0	13/12/2021
711	3006-V2	V2	15/10/2019	Đỗ Anh Tuấn	23,562,209	74.62	31,426,493	31,426,493	0	02/12/2021
712	3008-V2	V2	16/10/2019	Nguyễn Minh Dương	23,361,686	74.62	31,159,296	31,159,296	0	26/11/2021
713	3009-V2	V2	05/08/2020	Phạm Hải Ninh	24,276,444	90.21	39,142,836	39,142,836	0	02/12/2021
714	3010-V2	V2	01/11/2019	Phan Thị Hương	23,270,086	74.38	30,937,414	30,937,414	0	01/12/2021
715	3011-V2	V2	01/08/2020	Phạm Ngọc Hải	25,294,261	88.87	40,176,639	40,176,639	0	01/12/2021
716	3012-V2	V2	31/10/2019	Vũ Đức Việt	23,504,664	96.69	40,622,000	40,622,000	0	01/12/2021
717	3101-V2	V2	12/08/2020	Nguyễn Trung Đông	24,917,396	88.87	39,578,568	39,578,568	0	30/11/2021
718	3102-V2	V2	14/09/2020	Phạm Văn Chiến	25,885,490	96.69	44,732,750	44,732,750	0	29/11/2021
719	3103-V2	V2	30/07/2020	Lê Hải Linh	23,904,711	90.21	38,544,015	38,544,015	0	22/11/2021
720	3104-V2	V2	31/07/2020	Dương Thị Minh Lan	25,787,739	74.38	34,281,396	34,281,396	0	29/11/2021
721	3105-V2	V2	11/08/2020	Nguyễn Mạnh Kiên	22,710,095	140.66	57,099,160	57,099,160	0	01/12/2021
722	3106-V2	V2	14/10/2019	Phan Huy Anh	23,433,061	74.62	31,254,403	31,254,403	0	30/11/2021
723	3108-V2	V2	30/10/2019	Đỗ Văn Chiến	23,233,543	74.62	30,988,546	30,988,546	0	26/11/2021
724	3109-V2	V2	26/08/2020	Nguyễn Thị Ngọc	24,154,118	90.21	38,945,782	38,945,782	0	29/11/2021
725	3110-V2	V2	24/08/2020	Hoàng Thị Thái	25,962,329	74.38	34,513,289	34,513,289	0	29/11/2021
726	3111-V2	V2	27/11/2019	Lê Thị Ngọc Hoài	25,391,842	88.87	40,331,496	40,331,496	0	02/12/2021
727	3112-V2	V2	21/09/2020	Trần Văn Thu	26,010,187	96.69	44,948,053	44,948,053	0	01/12/2021

Sst	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
728	3201-V2	V2	24/08/2020	Nguyễn Văn Thành	24.791,189	88.87	39,378,282	39,378,282	0	29/11/2021
729	3202-V2	V2	14/10/2019	Nguyễn Thị Phước Hạnh	23.117,055	96.69	39,952,750	39,952,750	0	02/12/2021
730	3203-V2	V2	17/03/2020	Nguyễn Văn Sơn	23.839,075	90.21	38,438,282	38,438,282	0	25/11/2021
731	3204-V2	V2	21/10/2019	Nguyễn Hữu Sơn	23.506,413	74.38	31,251,307	31,251,307	0	29/11/2021
732	3205-V2	V2	28/09/2020	Hoàng Thị Thanh	22.594,796	140.66	56,809,553	56,809,553	0	02/12/2021
733	3206-V2	V2	25/10/2019	Đặng Thị Hương Lan & Nguyễn Hữu Hưng	23.303,913	74.62	31,082,314	31,082,314	0	29/11/2021
734	3208-V2	V2	24/02/2020	Đặng Tiên Sơn	25.249,585	74.62	33,674,921	33,674,921	0	02/12/2021
735	3209-V2	V2	10/01/2020	Nguyễn Thu Hương	24.087,219	90.21	38,838,015	38,838,015	0	30/11/2021
736	3210-V2	V2	16/10/2019	Vũ Văn Long	23.680,102	74.38	31,482,004	31,482,004	0	26/11/2021
737	3211-V2	V2	30/10/2019	Nguyễn Tất Phương	25.151,851	88.87	39,950,639	39,950,639	0	27/11/2021
738	3212-V2	V2	18/09/2020	Phạm Tuấn Anh	25.878,416	96.69	44,720,535	44,720,535	0	26/11/2021
739	3302-V2	V2	14/10/2019	Nguyễn Thị Minh Hà	23.274,423	96.69	40,224,464	40,224,464	0	26/11/2021
740	3304-V2	V2	29/10/2019	Phi Lê Hồng	23.662,665	74.38	31,458,843	31,458,843	0	12/01/2022
741	3305-V2	V2	05/03/2020	Nguyễn Thị Bích Ngọc	22.972,394	140.66	57,757,999	57,757,999	0	30/11/2021
742	3306-V2	V2	14/10/2019	Vũ Thị Kim Ngân	23.458,885	74.62	31,288,814	31,288,814	0	01/12/2021
743	3308-V2	V2	18/10/2019	Nguyễn Văn Hải	23.259,166	74.62	31,022,689	31,022,689	0	25/11/2021
744	3309-V2	V2	03/09/2020	Hoàng Thị Hà Phương	24.178,583	90.21	38,985,193	38,985,193	0	30/11/2021
745	3310-V2	V2	26/10/2019	Bùi Duy Tùng	23.165,206	74.38	30,798,111	30,798,111	0	01/12/2021
746	3312-V2	V2	01/09/2020	Trịnh Anh Tùng	26.036,539	96.69	44,993,553	44,993,553	0	01/12/2021
747	3401-V2	V2	22/07/2020	Nguyễn Ngọc Tú	24.234,338	89.37	38,711,161	38,711,161	0	01/12/2021
748	3402-V2	V2	17/08/2020	Phan Việt Dũng	25.304,654	97.13	43,928,872	43,928,872	0	01/12/2021
749	3403-V2	V2	27/12/2019	Nguyễn Ngọc Hưng	23.414,727	90.65	37,938,851	37,938,851	0	25/11/2021
750	3404-V2	V2	21/07/2020	Phạm Minh Tuấn	25.266,859	74.38	33,589,557	33,589,557	0	02/12/2021
751	3405-V2	V2	05/10/2020	Phạm Hữu Hiếu	22.233,472	140.84	55,973,518	55,973,518	0	01/12/2021
752	3406-V2	V2	15/07/2020	Hoàng Hải Phong	25.058,984	74.63	33,425,425	33,425,425	0	01/12/2021
753	3408-V2	V2	12/12/2019	Nguyễn Thị Huyền	25.064,505	74.63	33,432,782	33,432,782	0	25/11/2021
754	3409-V2	V2	23/07/2020	Lê Thị Lan Hương	23.603,905	90.65	38,245,083	38,245,083	0	01/12/2021
755	3410-V2	V2	31/10/2019	Lê Văn Thiện	23.286,784	74.38	30,959,593	30,959,593	0	26/11/2021
756	3411-V2	V2	15/11/2019	Đỗ Thanh Duẩn	24.811,234	89.37	39,631,821	39,631,821	0	01/12/2021
757	3412-V2	V2	03/04/2020	Phạm Văn Dũng	25.478,297	97.13	44,230,051	44,230,051	0	26/11/2021
758	3501-V2	V2	14/07/2020	Trần Hoài An	24.217,276	89.37	38,683,929	38,683,929	0	30/11/2021
759	3502-V2	V2	20/08/2020	Nguyễn Tiến Đường	25.173,808	97.13	43,701,926	43,701,926	0	29/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
760	3503-V2	V2	28/07/2020	Vũ Duy Khương	23,238,820	90.65	37,654,101	37,654,101	0	29/11/2021
761	3504-V2	V2	10/02/2020	Phạm Tuấn Anh	25,136,636	74.38	33,416,593	33,416,593	0	30/11/2021
762	3505-V2	V2	02/10/2020	Bạch Thu Lan	22,019,414	140.84	55,435,161	55,435,161	0	02/12/2021
763	3506-V2	V2	03/12/2019	Đình Văn Dũng	25,130,832	74.63	33,521,175	33,521,175	0	02/12/2021
764	3508-V2	V2	19/03/2020	Nguyễn Văn Thom	24,735,375	74.63	32,994,157	32,994,157	0	24/11/2021
765	3509-V2	V2	22/07/2020	Trình Văn Hậu	23,481,886	90.65	38,047,566	38,047,566	0	29/11/2021
766	3510-V2	V2	09/07/2020	Nguyễn Thị Hà Phương	25,306,789	74.38	33,642,593	33,642,593	0	29/11/2021
767	3511-V2	V2	16/07/2020	Nguyễn Đăng Quang	24,460,345	89.37	39,071,839	39,071,839	0	29/11/2021
768	3512-V2	V2	25/10/2019	Hoàng Thị Quế	22,669,999	97.13	39,359,158	39,359,158	0	30/11/2021
769	3601-V2	V2	20/07/2020	Nguyễn Vũ Anh Trang	24,066,264	89.37	38,442,929	38,442,929	0	29/11/2021
770	3602-V2	V2	11/02/2020	Phạm Thị Dinh	25,068,269	97.13	43,518,872	43,518,872	0	26/11/2021
771	3603-V2	V2	17/07/2020	Lại Vi Đạt	23,093,922	90.65	37,419,548	37,419,548	0	29/11/2021
772	3604-V2	V2	25/10/2019	Phạm Thị Kim Oanh	23,501,492	74.38	31,244,771	31,244,771	0	29/11/2021
773	3605-V2	V2	24/09/2020	Nguyễn Đức Toàn	21,979,994	140.84	55,336,018	55,336,018	0	30/11/2021
774	3606-V2	V2	10/07/2020	Nguyễn Từ Đức	24,774,863	74.63	33,046,782	33,046,782	0	29/11/2021
775	3608-V2	V2	05/12/2019	Nguyễn Văn Vương	24,782,608	74.63	33,057,104	33,057,104	0	29/11/2021
776	3609-V2	V2	15/07/2020	Nguyễn Minh Hải	23,335,477	90.65	37,810,566	37,810,566	0	29/11/2021
777	3610-V2	V2	24/10/2019	Trác Công Lý	22,998,346	74.38	30,576,486	30,576,486	0	01/12/2021
778	3611-V2	V2	16/07/2020	Dương Hoàng Lam Sơn	24,307,810	89.37	38,828,411	38,828,411	0	25/11/2021
779	3612-V2	V2	10/12/2019	Cù Minh Thành	25,343,478	97.13	43,996,211	43,996,211	0	02/12/2021
780	3701-V2	V2	31/07/2020	Hoàng Minh Cảnh	23,915,251	89.37	38,201,929	38,201,929	0	01/12/2021
781	3702-V2	V2	22/09/2020	Nguyễn Anh Tuấn	24,859,776	97.13	43,157,247	43,157,247	0	30/11/2021
782	3703-V2	V2	15/07/2020	Nguyễn Văn Nam	22,949,024	90.65	37,184,994	37,184,994	0	25/11/2021
783	3704-V2	V2	24/02/2020	Ngô Đức Du	24,824,119	74.38	33,001,504	33,001,504	0	01/12/2021
784	3705-V2	V2	08/10/2020	Hoàng Hải Văn	21,841,731	140.84	54,988,286	54,988,286	0	02/12/2021
785	3706-V2	V2	14/07/2020	Nguyễn Thị Tâm	24,619,885	74.63	32,840,246	32,840,246	0	25/11/2021
786	3708-V2	V2	15/10/2019	Trần Văn Chân	22,953,919	74.63	30,620,050	30,620,050	0	26/11/2021
787	3709-V2	V2	27/07/2020	Cao Danh Trung	23,189,057	90.65	37,573,548	37,573,548	0	30/11/2021
788	3710-V2	V2	31/10/2019	Hoàng Văn Lộc	22,841,019	74.38	30,367,521	30,367,521	0	30/11/2021
789	3711-V2	V2	12/03/2020	Phạm Thị Phi Nga	24,211,234	89.37	38,674,286	38,674,286	0	29/11/2021
790	3712-V2	V2	18/09/2020	Bùi Hồng Văn	24,979,790	97.13	43,365,408	43,365,408	0	29/11/2021
791	3801-V2	V2	22/07/2020	Phạm Duy Ninh	23,764,250	89.37	37,960,946	37,960,946	0	01/12/2021
792	3802-V2	V2	09/09/2020	Nguyễn Thế Việt	24,702,759	97.13	42,884,908	42,884,908	0	02/12/2021
793	3803-V2	V2	13/05/2020	Nguyễn Tuấn Anh	22,859,283	90.65	37,039,726	37,039,726	0	01/12/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
794	3804-V2	V2	17/10/2020	Nguyễn Quý Hạnh	24,667,854	74.38	32,793,950	32,793,950	0	29/11/2021
795	3805-V2	V2	18/09/2020	Nguyễn Thị Phương	21,703,468	140.84	54,640,553	54,640,553	0	26/11/2021
796	3806-V2	V2	07/07/2020	Lâm Tăng Sinh	24,464,907	74.63	32,633,711	32,633,711	0	29/11/2021
797	3808-V2	V2	14/07/2020	Nguyễn Thị Hoa Huệ	24,274,099	74.63	32,379,425	32,379,425	0	30/11/2021
798	3809-V2	V2	13/03/2020	Lê Trung Hiếu	23,097,794	90.65	37,425,816	37,425,816	0	01/12/2021
799	3810-V2	V2	31/10/2019	Hàng Đăng Hiền	23,355,916	74.38	31,051,414	31,051,414	0	30/11/2021
800	3811-V2	V2	17/07/2020	Nguyễn Minh Tuấn	24,002,764	89.37	38,341,589	38,341,589	0	02/12/2021
801	3812-V2	V2	23/10/2019	Nguyễn Đức Nhật	24,255,771	97.13	42,109,622	42,109,622	0	01/12/2021
802	3901-V2	V2	09/10/2020	Bùi Quyền Anh	23,288,900	89.37	37,202,339	37,202,339	0	01/12/2021
803	3902-V2	V2	14/08/2020	Nguyễn Thịnh Thủy Ngân	24,164,470	97.13	41,951,265	41,951,265	0	01/12/2021
804	3903-V2	V2	13/05/2020	Trần Công Linh	22,335,124	90.65	36,191,244	36,191,244	0	30/11/2021
805	3904-V2	V2	05/03/2020	Lã Văn Khánh	24,485,547	74.38	32,551,807	32,551,807	0	02/12/2021
806	3905-V2	V2	02/10/2020	Nguyễn Văn Hương và Nguyễn Thị Mai Dung	23,175,039	71.07	29,440,037	29,440,037	0	01/12/2021
807	3906-V2	V2	07/05/2020	Phạm Thái Việt Biên	24,284,108	74.63	32,392,764	32,392,764	0	25/11/2021
808	3907-V2	V2	12/11/2019	Trần Ngọc Tuấn Anh	24,188,834	68.42	29,580,941	29,580,941	0	29/11/2021
809	3908-V2	V2	16/07/2020	Nguyễn Xuân Trường	24,094,721	74.63	32,140,371	32,140,371	0	02/12/2021
810	3909-V2	V2	12/02/2020	Nguyễn Văn Duy	22,571,870	90.65	36,574,476	36,574,476	0	30/11/2021
811	3910-V2	V2	28/04/2020	Phạm Thanh Vân	24,651,264	74.38	32,771,914	32,771,914	0	30/11/2021
812	3911-V2	V2	24/03/2020	Đỗ Minh Trường	23,525,646	89.37	37,580,161	37,580,161	0	30/11/2021
813	3912-V2	V2	04/08/2020	Nguyễn Thu Hương	24,282,837	97.13	42,156,568	42,156,568	0	29/11/2021
814	4001-V2	V2	16/07/2020	Vũ Văn Đạt	22,737,194	89.37	36,321,875	36,321,875	0	03/12/2021
815	4002-V2	V2	03/08/2020	Nguyễn Thị Dung	23,648,677	97.13	41,056,640	41,056,640	0	22/11/2021
816	4003-V2	V2	25/11/2019	Đặng Thị Tuyết Minh & Bùi Huy Sóng	22,025,196	90.65	35,689,548	35,689,548	0	30/11/2021
817	4004-V2	V2	04/03/2020	Trần Mạnh Giang	23,964,668	74.38	31,859,968	31,859,968	0	29/11/2021
818	4005-V2	V2	15/11/2019	Nguyễn Đình Phong	22,754,186	71.07	28,905,930	28,905,930	0	29/11/2021
819	4006-V2	V2	05/03/2020	Vũ Thị Kim Phương	23,767,533	74.63	31,704,336	31,704,336	0	30/11/2021
820	4007-V2	V2	31/12/2019	Trần Thị Mai	23,896,521	68.42	29,223,798	29,223,798	0	30/11/2021
821	4008-V2	V2	22/11/2019	Hoàng Thị Lan	23,783,184	74.63	31,725,193	31,725,193	0	25/11/2021
822	4009-V2	V2	19/03/2020	Vũ Huy Đại	22,091,407	90.65	35,796,726	35,796,726	0	24/11/2021
823	4010-V2	V2	29/10/2019	Nguyễn Thị Thoa	24,194,058	74.38	32,164,646	32,164,646	0	25/11/2021
824	4011-V2	V2	29/10/2019	Nguyễn Thanh Bình	23,080,765	89.37	36,870,179	36,870,179	0	26/11/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBTT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
825	4012-V2	V2	07/09/2020	Lê Quốc Bảo	23,764,522	97.13	41,257,568	41,257,568	0	30/11/2021
826	4101-V2	V2	16/07/2020	Đào Văn Tiến	22,588,464	89.37	36,084,518	36,084,518	0	02/12/2021
827	4102-V2	V2	04/09/2020	Đoàn Thị Vân	23,493,946	97.13	40,788,265	40,788,265	0	01/12/2021
828	4103-V2	V2	13/07/2020	Lê Văn Linh	21,661,953	90.65	35,101,548	35,101,548	0	30/11/2021
829	4104-V2	V2	16/07/2020	Hà Nam Phương	23,808,403	74.38	31,652,414	31,652,414	0	01/12/2021
830	4105-V2	V2	10/04/2020	Nguyễn Phương Nam	22,536,471	71.07	28,629,626	28,629,626	0	30/11/2021
831	4106-V2	V2	07/07/2020	Nguyễn Đức Chương	23,612,555	74.63	31,497,800	31,497,800	0	25/11/2021
832	4107-V2	V2	11/03/2020	Hoàng Minh Sang	24,115,756	68.42	29,491,655	29,491,655	0	26/11/2021
833	4108-V2	V2	19/03/2020	Lưu Thanh Tùng	23,428,434	74.63	31,252,425	31,252,425	0	30/11/2021
834	4109-V2	V2	28/07/2020	Nguyễn Việt Tuấn Tuyên	21,794,280	90.65	35,315,744	35,315,744	0	29/11/2021
835	4110-V2	V2	31/03/2020	Hoàng Văn Tuấn	23,969,508	74.38	31,866,396	31,866,396	0	24/11/2021
836	4111-V2	V2	17/07/2020	Lê Thị Tú Anh	22,818,619	89.37	36,451,821	36,451,821	0	01/12/2021
837	4112-V2	V2	31/07/2020	Dương Huy Long	23,408,591	97.13	40,640,211	40,640,211	0	30/11/2021
838	4201-V2	V2	22/07/2020	Hoàng Văn Nam	22,339,456	89.37	35,687,125	35,687,125	0	30/11/2021
839	4202-V2	V2	18/09/2020	Nguyễn Văn Giang	23,234,912	97.13	40,338,979	40,338,979	0	03/12/2021
840	4203-V2	V2	27/12/2019	Liêu Ngọc Anh	21,574,484	90.65	34,959,958	34,959,958	0	27/11/2021
841	4204-V2	V2	03/12/2019	Đỗ Văn Tân	23,853,805	74.38	31,712,718	31,712,718	0	29/11/2021
842	4205-V2	V2	13/12/2019	Bùi Thế Anh	22,600,169	71.07	28,710,465	28,710,465	0	24/11/2021
843	4206-V2	V2	09/03/2020	Nguyễn Ngọc Toàn	23,457,577	74.63	31,291,264	31,291,264	0	23/11/2021
844	4207-V2	V2	13/01/2020	Vũ Thị Hằng	23,896,521	68.42	29,223,798	29,223,798	0	03/12/2021
845	4208-V2	V2	15/01/2020	Phạm Thị Mai	23,274,675	74.63	31,047,514	31,047,514	0	30/11/2021
846	4209-V2	V2	13/03/2020	Ngô Minh Trường	21,803,122	90.65	35,330,066	35,330,066	0	30/11/2021
847	4210-V2	V2	18/03/2020	Khuyết Thành Đông	23,812,181	74.38	31,657,432	31,657,432	0	24/11/2021
848	4211-V2	V2	28/02/2020	Đặng Thị Nhung	22,724,315	89.37	36,301,321	36,301,321	0	01/12/2021
849	4212-V2	V2	16/07/2020	Nguyễn Minh Hải	23,453,526	97.13	40,718,158	40,718,158	0	01/12/2021
850	4301-V2	V2	22/07/2020	Lê Quý Thảo	22,241,423	89.37	35,530,679	35,530,679	0	29/11/2021
851	4302-V2	V2	13/08/2020	Lê Thị Khánh Ly	23,132,894	97.13	40,162,033	40,162,033	0	30/11/2021
852	4303-V2	V2	03/09/2020	Hoàng Văn Song	20,226,023	90.65	32,777,137	32,777,137	0	01/12/2021
853	4304-V2	V2	28/07/2020	Nguyễn Thanh Nam	23,443,789	74.38	31,168,129	31,168,129	0	30/11/2021
854	4305-V2	V2	07/07/2020	Nguyễn Thị Thu Thảo	22,192,627	71.07	28,193,251	28,193,251	0	30/11/2021
855	4306-V2	V2	06/07/2020	Nguyễn Văn Lập	23,250,945	74.63	31,015,889	31,015,889	0	01/12/2021
856	4307-V2	V2	23/10/2019	Dương Thị Thuý	23,384,975	68.42	28,598,798	28,598,798	0	29/11/2021
857	4308-V2	V2	10/07/2020	Nguyễn Đức Mạnh	23,069,664	74.63	30,774,300	30,774,300	0	25/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
858	4309-V2	V2	31/07/2020	Đoàn Đình Dương	21,555,786	90.65	34,929,691	34,929,691	0	23/11/2021
859	4310-V2	V2	13/07/2020	Nguyễn Đăng Duy	23,602,420	74.38	31,378,825	31,378,825	0	30/11/2021
860	4311-V2	V2	22/07/2020	Trần Văn Hạnh	22,468,043	89.37	35,892,339	35,892,339	0	01/12/2021
861	4312-V2	V2	31/08/2020	Nguyễn Quỳnh Mai	23,246,206	97.13	40,358,568	40,358,568	0	01/12/2021
862	4401-V2	V2	14/07/2020	Nguyễn Hương Giang	21,869,598	89.37	34,937,286	34,937,286	0	01/12/2021
863	4402-V2	V2	25/09/2020	Trần Việt Trung & Bùi Thị Phi Nga	22,746,052	97.13	39,491,068	39,491,068	0	30/11/2021
864	4403-V2	V2	23/07/2020	Đào Văn Quang	20,972,620	90.65	33,985,691	33,985,691	0	29/11/2021
865	4404-V2	V2	17/07/2020	Nguyễn Thị Trà My	23,053,133	74.38	30,649,254	30,649,254	0	30/11/2021
866	4405-V2	V2	15/07/2020	Quách Mạnh Toán	21,824,216	71.07	27,725,697	27,725,697	0	24/11/2021
867	4406-V2	V2	20/07/2020	Tạ Văn Khiển	22,863,513	74.63	30,499,568	30,499,568	0	24/11/2021
868	4407-V2	V2	04/11/2019	Bùi Minh Tân	23,092,663	68.42	28,241,655	28,241,655	0	23/11/2021
869	4408-V2	V2	22/07/2020	Nguyễn Thế Thắng	22,685,261	74.63	30,262,014	30,262,014	0	01/12/2021
870	4409-V2	V2	28/07/2020	Mai Văn Sáng	21,100,721	90.65	34,193,048	34,193,048	0	29/11/2021
871	4410-V2	V2	13/07/2020	Nguyễn Văn Minh	23,209,102	74.38	30,856,414	30,856,414	0	02/12/2021
872	4411-V2	V2	22/07/2020	Trần Ngọc Dũng	22,092,425	89.37	35,292,893	35,292,893	0	30/11/2021
873	4412-V2	V2	04/09/2020	Nguyễn Thị Kim Ngân	22,857,459	97.13	39,684,301	39,684,301	0	29/11/2021
874	4501-V2	V2	22/07/2020	Vũ Hữu Hải	21,373,839	89.37	34,146,107	34,146,107	0	23/11/2021
875	4502-V2	V2	07/09/2020	Phan Văn Huy	22,230,269	97.13	38,596,461	38,596,461	0	01/12/2021
876	4503-V2	V2	18/03/2020	Trần Minh Hoan	20,552,388	90.65	33,305,441	33,305,441	0	23/11/2021
877	4504-V2	V2	15/07/2020	Ngô Thị Trang	22,532,253	74.38	29,957,414	29,957,414	0	01/12/2021
878	4505-V2	V2	24/12/2019	Lâm Văn Nguyễn	21,544,069	71.07	27,370,162	27,370,162	0	25/11/2021
879	4506-V2	V2	16/07/2020	Phạm Thị Duyên	22,346,938	74.63	29,811,139	29,811,139	0	01/12/2021
880	4507-V2	V2	10/01/2020	Nguyễn Quốc Huy	23,019,585	68.42	28,152,370	28,152,370	0	26/11/2021
881	4508-V2	V2	24/07/2020	Đặng Vũ Hoàng	22,172,732	74.63	29,578,979	29,578,979	0	01/12/2021
882	4509-V2	V2	10/02/2020	Dương Thị Thu Hằng	20,770,138	90.65	33,657,923	33,657,923	0	02/12/2021
883	4510-V2	V2	14/07/2020	Lê Thành Công	22,684,673	74.38	30,159,861	30,159,861	0	01/12/2021
884	4511-V2	V2	16/01/2020	Nguyễn Thị Khang	21,647,533	89.37	34,582,893	34,582,893	0	30/11/2021
885	4512-V2	V2	31/07/2020	Hoàng Thị Minh	22,339,143	97.13	38,785,301	38,785,301	0	01/12/2021
886	601-V3	V3	31/07/2019	Hoàng Văn Dương	22,414,767	95.89	38,419,644	38,419,644	0	26/11/2021
887	602-V3	V3	15/07/2019	Ngô Thị Hiền	23,211,222	88.31	36,638,594	36,638,594	0	02/12/2021
888	603-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Huy Mạnh	23,097,450	73.73	30,439,761	30,439,761	0	02/12/2021
889	604-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Đức Minh	22,300,981	88.66	35,342,698	35,342,698	0	03/12/2021
890	605-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Tiến Thu	22,801,617	74.20	30,241,824	30,241,824	0	01/12/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
891	606-V3	V3	27/11/2020	Trần Thị Thảo	22,440,736	139.90	56,117,731	56,117,731	0	24/12/2021
892	607-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Ngọc Huỳnh	22,824,380	74.20	30,271,985	30,271,985	0	02/12/2021
893	609-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Văn Bằng	23,051,933	73.73	30,379,833	30,379,833	0	24/11/2021
894	610-V3	V3	12/07/2019	Kiều Thị Hương	22,528,547	88.66	35,702,984	35,702,984	0	24/11/2021
895	611-V3	V3	10/07/2019	Phạm Ích Thám	23,097,445	95.89	39,588,608	39,588,608	0	01/12/2021
896	612-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Quang Huy	23,666,346	88.31	37,356,308	37,356,308	0	30/11/2021
897	701-V3	V3	20/04/2020	Phạm Văn Hoat	23,333,851	95.89	39,993,412	39,993,412	0	23/11/2021
898	702-V3	V3	10/07/2019	Trương Đức Thắng	23,556,845	88.31	37,183,630	37,183,630	0	29/11/2021
899	703-V3	V3	09/07/2019	Nguyễn Minh Khoa	23,441,869	73.73	30,893,226	30,893,226	0	29/11/2021
900	704-V3	V3	12/07/2019	Phạm Xuân Dương	22,636,973	88.66	35,874,645	35,874,645	0	30/11/2021
901	705-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Văn Dũng	23,142,898	74.20	30,694,021	30,694,021	0	30/11/2021
902	706-V3	V3	23/12/2020	Nguyễn Văn Thuyết	23,102,216	139.90	57,770,249	57,770,249	0	29/11/2021
903	707-V3	V3	10/07/2019	Lê Tô	23,165,903	74.20	30,724,503	30,724,503	0	27/11/2021
904	709-V3	V3	09/07/2019	Trần Thị Lan Anh	23,395,877	73.73	30,832,672	30,832,672	0	01/12/2021
905	710-V3	V3	10/07/2019	Đào Thị Lân	22,866,941	88.66	36,238,734	36,238,734	0	30/11/2021
906	711-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Thị Lưu	23,441,860	95.89	40,178,358	40,178,358	0	25/11/2021
907	712-V3	V3	17/07/2019	Hoàng Thị Hồng Nga	24,016,782	88.31	37,908,933	37,908,933	0	23/11/2021
908	801-V3	V3	16/10/2019	Nguyễn Thu Huyền	23,623,006	95.89	40,488,537	40,488,537	0	29/11/2021
909	802-V3	V3	22/07/2019	Phạm Thị Hà	24,056,845	88.31	37,972,112	37,972,112	0	25/11/2021
910	803-V3	V3	31/07/2019	Nguyễn Duy Kim	23,941,869	73.73	31,551,529	31,551,529	0	26/11/2021
911	804-V3	V3	17/07/2019	Nguyễn Thái Hoàng	23,136,973	88.66	36,666,252	36,666,252	0	30/11/2021
912	805-V3	V3	31/07/2019	Cao Xuân Năm	23,642,898	74.20	31,356,521	31,356,521	0	24/11/2021
913	806-V3	V3	02/10/2020	Ma Thị Ngọc Bích	23,488,206	139.90	58,734,535	58,734,535	0	25/11/2021
914	807-V3	V3	19/07/2019	Hà Hồng Hạnh	23,665,903	74.20	31,387,003	31,387,003	0	30/11/2021
915	809-V3	V3	18/07/2019	Hoàng Sơn Lâm	23,895,877	73.73	31,490,976	31,490,976	0	24/11/2021
916	810-V3	V3	16/07/2019	Vũ Văn Tùng	23,366,941	88.66	37,030,341	37,030,341	0	01/12/2021
917	811-V3	V3	23/07/2019	Hà Minh Tuấn	23,941,860	95.89	41,034,519	41,034,519	0	02/12/2021
918	812-V3	V3	31/07/2019	Ngô Văn Đông	24,516,782	88.31	38,697,415	38,697,415	0	26/11/2021
919	901-V3	V3	09/09/2019	Nguyễn Văn Hoà	23,891,177	95.89	40,947,733	40,947,733	0	25/11/2021
920	902-V3	V3	08/08/2019	Nguyễn Thị Thanh Thảo	24,256,845	88.31	38,287,505	38,287,505	0	26/11/2021
921	903-V3	V3	31/07/2019	Đỗ Thị Hậu	24,141,869	73.73	31,814,851	31,814,851	0	24/11/2021
922	904-V3	V3	23/10/2019	Nguyễn Ngọc Tuấn	23,336,973	88.66	36,982,895	36,982,895	0	02/12/2021
923	905-V3	V3	29/07/2019	Lê Thùy Linh	23,842,898	74.20	31,621,521	31,621,521	0	17/12/2021
924	906-V3	V3	10/10/2019	Nguyễn Văn Nam	23,766,976	139.90	59,430,963	59,430,963	0	26/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
925	907-V3	V3	06/08/2019	Nguyễn Huy Tùng	23,865,903	74.20	31,652,003	31,652,003	0	27/11/2021
926	909-V3	V3	31/07/2019	Đỗ Duy Khánh	24,095,877	73.73	31,754,297	31,754,297	0	01/12/2021
927	910-V3	V3	31/07/2019	Tô Vũ An	23,566,941	88.66	37,346,984	37,346,984	0	01/12/2021
928	911-V3	V3	02/08/2019	Đinh Thị Lan Anh	24,141,860	95.89	41,376,983	41,376,983	0	29/11/2021
929	912-V3	V3	22/07/2019	Phạm Thị Thu Hương	24,716,782	88.31	39,012,808	39,012,808	0	26/11/2021
930	1001-V3	V3	28/10/2019	Lê Khắc Vinh	24,134,967	95.89	41,365,180	41,365,180	0	14/12/2021
931	1002-V3	V3	17/07/2019	Nguyễn Thị Tươi	24,562,145	88.31	38,768,951	38,768,951	0	01/12/2021
932	1003-V3	V3	12/07/2019	Trần Hữu Thông	24,441,747	73.73	32,209,672	32,209,672	0	25/11/2021
933	1004-V3	V3	09/07/2019	Phạm Huy Đông	23,598,917	88.66	37,397,609	37,397,609	0	12/01/2022
934	1005-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Mậu Hưng	24,128,693	74.20	32,000,199	32,000,199	0	01/12/2021
935	1006-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Thị Thùy Dung	23,719,321	139.90	59,311,910	59,311,910	0	26/11/2021
936	1007-V3	V3	11/07/2019	Đỗ Thị Ngọc Hào	24,152,776	74.20	32,032,110	32,032,110	0	25/11/2021
937	1009-V3	V3	10/07/2019	Đinh Công Luận	24,393,585	73.73	32,146,261	32,146,261	0	23/11/2021
938	1010-V3	V3	24/07/2019	Nguyễn Trọng Thành	23,839,725	88.66	37,778,859	37,778,859	0	29/11/2021
939	1011-V3	V3	11/11/2019	Nguyễn Văn Tuấn	22,441,735	95.89	38,465,822	38,465,822	0	29/11/2021
940	1012-V3	V3	30/09/2019	Nguyễn Thị Mai	25,043,755	88.31	39,528,433	39,528,433	0	30/11/2021
941	1101-V3	V3	13/12/2019	Lê Văn Vũ	24,709,219	95.89	42,348,483	42,348,483	0	26/11/2021
942	1102-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Minh Thủy	24,807,768	88.31	39,156,290	39,156,290	0	25/11/2021
943	1103-V3	V3	10/07/2019	Lê Quang Huy	24,686,166	73.73	32,531,476	32,531,476	0	02/12/2021
944	1104-V3	V3	11/07/2019	Lê Trọng Hiếu	23,834,909	88.66	37,771,234	37,771,234	0	25/11/2021
945	1105-V3	V3	10/07/2019	Hà Văn Chiến	24,369,987	74.20	32,319,914	32,319,914	0	24/11/2021
946	1106-V3	V3	31/07/2019	Nguyễn Việt Trung	23,956,519	139.90	59,904,481	59,904,481	0	26/11/2021
947	1107-V3	V3	16/07/2019	Nguyễn Thị Thanh Thu	24,394,299	74.20	32,352,128	32,352,128	0	01/12/2021
948	1109-V3	V3	12/07/2019	Trần Văn Vương	24,637,515	73.73	32,467,422	32,467,422	0	29/11/2021
949	1110-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Văn Nam	24,078,130	88.66	38,156,305	38,156,305	0	29/11/2021
950	1111-V3	V3	17/07/2019	Nguyễn Anh Tiến	24,686,161	95.89	42,309,001	42,309,001	0	01/12/2021
951	1112-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Thị Thanh Xuân	25,294,191	88.31	39,923,362	39,923,362	0	30/11/2021
952	1201-V3	V3	04/09/2019	Nguyễn Đăng Thắng	25,085,734	95.89	42,993,197	42,993,197	0	29/11/2021
953	1202-V3	V3	04/09/2019	Ngô Văn Hà	26,257,253	88.31	41,442,076	41,442,076	0	27/11/2021
954	1203-V3	V3	18/09/2019	Nguyễn Mạnh Hưng	26,129,906	73.73	34,432,315	34,432,315	0	01/12/2021
955	1204-V3	V3	26/08/2019	Tổng Bảo Trung	25,238,540	88.66	39,993,484	39,993,484	0	25/11/2021
956	1205-V3	V3	22/02/2020	Hoàng Công Thực	25,866,213	74.20	34,302,414	34,302,414	0	01/12/2021
957	1206-V3	V3	23/04/2021	Tịnh Thị Bảy	24,460,329	139.90	61,163,106	61,163,106	0	26/11/2021
958	1207-V3	V3	05/02/2020	Dư Mạnh Chiến	25,891,685	74.20	34,336,164	34,336,164	0	26/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
959	1209-V3	V3	19/09/2019	Đặng Trung Đức	26,104,449	73.73	34,398,797	34,398,797	0	26/11/2021
960	1210-V3	V3	11/09/2019	Nguyễn Đình Tài	25,087,176	88.66	39,753,841	39,753,841	0	24/11/2021
961	1211-V3	V3	09/09/2019	Nguyễn Đình Thành & Nguyễn Thị An	26,129,909	95.89	44,781,162	44,781,162	0	30/11/2021
962	1212-V3	V3	30/09/2019	Đỗ Thế Thắng	25,544,627	88.31	40,318,290	40,318,290	0	01/12/2021
963	12A01-V3	V3	04/09/2019	Lưu Thế Dũng	22,916,029	95.89	39,277,965	39,277,965	0	01/12/2021
964	12A02-V3	V3	31/07/2019	Vũ Thị Minh Thủy	23,334,042	88.31	36,832,272	36,832,272	0	29/11/2021
965	12A03-V3	V3	31/07/2019	Nguyễn Văn Lực	23,219,653	73.73	30,600,654	30,600,654	0	25/11/2021
966	12A04-V3	V3	14/08/2019	Nguyễn Hoàng Chúc	22,418,983	88.66	35,529,520	35,529,520	0	26/11/2021
967	12A05-V3	V3	31/07/2019	Hoàng Thị Bích Thủy	22,922,266	74.20	30,401,682	30,401,682	0	02/12/2021
968	12A06-V3	V3	10/09/2019	Lê Quang Tùng và Ngô Thị Hiền Hoà	22,859,185	139.90	57,163,106	57,163,106	0	01/12/2021
969	12A07-V3	V3	31/07/2019	Phạm Thế Dương	22,945,136	74.20	30,431,985	30,431,985	0	01/12/2021
970	12A09-V3	V3	29/07/2019	Đặng Hồng Quân	23,173,901	73.73	30,540,422	30,540,422	0	26/11/2021
971	12A11-V3	V3	29/07/2019	Đỗ Thu Hà	23,219,657	95.89	39,797,876	39,797,876	0	25/11/2021
972	12B01-V3	V3	12/09/2019	Bùi Thu Hương	22,916,025	96.10	39,363,978	39,363,978	0	01/12/2021
973	12B02-V3	V3	10/07/2019	Trần Văn Thịnh	23,334,042	88.48	36,903,180	36,903,180	0	29/11/2021
974	12B03-V3	V3	10/07/2019	Trần Xuân Quỳnh & Nguyễn Thị Phương	23,219,652	74.14	30,770,818	30,770,818	0	01/12/2021
975	12B04-V3	V3	10/07/2019	Trần Thu Thủy	22,418,982	90.14	36,122,612	36,122,612	0	29/11/2021
976	12B05-V3	V3	15/07/2019	Nguyễn Đức Hiền	22,922,266	74.42	30,491,823	30,491,823	0	25/11/2021
977	12B06-V3	V3	24/09/2020	Thái Thị Thu Hiền	22,763,937	140.09	57,002,468	57,002,468	0	23/11/2021
978	12B07-V3	V3	10/07/2019	Phạm Văn Huy	22,945,136	74.42	30,522,216	30,522,216	0	30/11/2021
979	12B09-V3	V3	09/07/2019	Bùi Thị Thu	23,173,901	74.14	30,710,247	30,710,247	0	01/12/2021
980	12B10-V3	V3	31/07/2019	Vũ Nhật Tân	22,647,737	90.14	36,490,826	36,490,826	0	30/11/2021
981	12B11-V3	V3	27/08/2019	Phạm Văn Tài	23,869,886	96.10	41,000,871	41,000,871	0	01/12/2021
982	12B12-V3	V3	12/08/2019	Trần Tuấn Anh	23,791,569	88.48	37,626,073	37,626,073	0	23/11/2021
983	1501-V3	V3	18/08/2020	Nguyễn Thu Hòa	24,988,221	96.10	42,920,014	42,920,014	0	22/11/2021
984	1502-V3	V3	10/07/2019	Vũ Thị Lan	25,446,383	88.48	40,240,680	40,240,680	0	01/12/2021
985	1503-V3	V3	12/07/2019	Vũ Trọng Thương	25,321,648	74.14	33,553,711	33,553,711	0	25/11/2021
986	1504-V3	V3	09/07/2019	Nguyễn Thị Ngân	24,448,480	90.14	39,389,379	39,389,379	0	30/11/2021
987	1505-V3	V3	12/07/2019	Phạm Tuấn Anh	24,997,326	74.42	33,249,430	33,249,430	0	29/11/2021
988	1506-V3	V3	10/09/2019	Đỗ Mạnh Tuấn	24,573,217	140.09	61,528,575	61,528,575	0	29/11/2021
989	1507-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Thị Loan	25,022,279	74.42	33,282,591	33,282,591	0	30/11/2021

Sst	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
990	1509-V3	V3	17/07/2019	Lê Thị Loan	25,271,756	74.14	33,487,658	33,487,658	0	30/11/2021
991	1510-V3	V3	17/07/2019	Nguyễn Vinh Quang	23,216,075	90.14	37,405,647	37,405,647	0	29/11/2021
992	1511-V3	V3	17/07/2019	Đào Xuân Quý	23,802,341	96.10	40,884,960	40,884,960	0	30/11/2021
993	1512-V3	V3	16/10/2019	Nguyễn Quang Biền	26,683,996	88.48	42,196,108	42,196,108	0	30/11/2021
994	1601-V3	V3	09/07/2019	Nguyễn Thị Phương Thinh	25,168,096	96.10	43,228,692	43,228,692	0	06/12/2021
995	1602-V3	V3	09/07/2019	Phạm Thị Lan & Trần Văn Hào	26,044,632	88.48	41,185,912	41,185,912	0	25/11/2021
996	1603-V3	V3	10/07/2019	Chu Thị Mai Phương	25,919,409	74.14	34,345,104	34,345,104	0	23/11/2021
997	1604-V3	V3	16/07/2019	Tịnh Thị Thu Hương	25,042,878	90.14	40,346,147	40,346,147	0	02/12/2021
998	1605-V3	V3	11/07/2019	Lại Văn Quyền	25,593,846	74.42	34,042,163	34,042,163	0	29/11/2021
999	1606-V3	V3	18/12/2020	Nguyễn Quỳnh Hoa	24,748,376	140.09	61,966,753	61,966,753	0	25/11/2021
1000	1607-V3	V3	15/07/2019	Vũ Thị Hải Hà	25,618,893	74.42	34,075,448	34,075,448	0	02/12/2021
1001	1609-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Văn Chuyên	25,869,328	74.14	34,278,800	34,278,800	0	01/12/2021
1002	1610-V3	V3	18/07/2019	Phan Giang Nam	25,293,321	90.14	40,749,272	40,749,272	0	30/11/2021
1003	1611-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Thị Lý	25,919,407	96.10	44,517,996	44,517,996	0	26/11/2021
1004	1612-V3	V3	06/08/2019	Đỗ Thị Quyên	26,545,502	88.48	41,977,287	41,977,287	0	30/11/2021
1005	1701-V3	V3	10/07/2019	Phạm Trọng Hùng	24,312,310	96.10	41,760,103	41,760,103	0	25/11/2021
1006	1702-V3	V3	17/07/2019	Đinh Ngọc Diệp	25,176,198	88.48	39,813,787	39,813,787	0	29/11/2021
1007	1703-V3	V3	12/07/2019	Bùi Hồng Hạnh	25,052,792	74.14	33,197,765	33,197,765	0	30/11/2021
1008	1704-V3	V3	30/07/2019	Nguyễn Thị Minh Thu	24,188,895	90.14	38,971,540	38,971,540	0	02/12/2021
1009	1705-V3	V3	12/11/2019	Lưu Thị Hoài Linh	24,731,913	74.42	32,896,716	32,896,716	0	06/12/2021
1010	1706-V3	V3	25/10/2021	Phạm Tuấn Anh	23,113,713	140.09	57,877,468	57,877,468	0	07/06/2022
1011	1707-V3	V3	31/07/2019	Nguyễn Kiều Vân	24,756,598	74.42	32,929,520	32,929,520	0	02/12/2021
1012	1709-V3	V3	10/07/2019	Hoàng Anh Tiên	25,003,426	74.14	33,132,408	33,132,408	0	30/11/2021
1013	1710-V3	V3	10/07/2019	Trần Như Vân	24,435,722	90.14	39,368,844	39,368,844	0	25/11/2021
1014	1711-V3	V3	04/09/2019	Tô Anh Tuấn	25,526,764	96.10	43,844,192	43,844,192	0	23/11/2021
1015	1712-V3	V3	18/07/2019	Lê Quang Huy	24,669,846	88.48	39,013,751	39,013,751	0	01/12/2021
1016	1801-V3	V3	19/02/2020	Trần Thị Liên	25,405,931	96.10	43,636,835	43,636,835	0	02/12/2021
1017	1802-V3	V3	10/09/2019	Lê Thị Anh Thơ	26,537,941	88.48	41,965,340	41,965,340	0	26/11/2021
1018	1803-V3	V3	04/09/2019	Nguyễn Tiến Ngọc	26,409,239	74.14	34,993,604	34,993,604	0	30/11/2021
1019	1804-V3	V3	02/10/2019	Nguyễn Văn In	25,508,343	90.14	41,095,379	41,095,379	0	30/11/2021
1020	1805-V3	V3	02/10/2019	Phạm Văn Đường	26,074,617	74.42	34,681,073	34,681,073	0	30/11/2021
1021	1806-V3	V3	10/09/2019	Trần Thị Thu Hiền	24,787,365	140.09	62,064,289	62,064,289	0	26/11/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1022	1807-V3	V3	21/08/2019	Phạm Thị Tâm	26,100,363	74.42	34,715,288	34,715,288	0	02/12/2021
1023	1809-V3	V3	09/09/2019	Lê Văn Chung	26,383,504	74.14	34,959,533	34,959,533	0	29/11/2021
1024	1810-V3	V3	23/08/2019	Phạm Thị Phương Thủy	25,765,742	90.14	41,509,701	41,509,701	0	01/12/2021
1025	1811-V3	V3	04/09/2019	Phạm Thị Thu	26,409,240	96.10	45,358,585	45,358,585	0	30/11/2021
1026	1812-V3	V3	27/09/2019	Đỗ Thị Vân	27,078,481	88.48	42,819,394	42,819,394	0	26/11/2021
1027	1901-V3	V3	09/07/2019	Tần Thị Kim Sơn	24,549,501	96.10	42,167,139	42,167,139	0	25/11/2021
1028	1902-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Phi Nghi	25,421,813	88.48	40,201,858	40,201,858	0	29/11/2021
1029	1903-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Cẩm Nhung	25,297,208	74.14	33,521,354	33,521,354	0	24/11/2021
1030	1904-V3	V3	16/07/2019	Nguyễn Đức Minh	24,424,884	90.14	39,351,397	39,351,397	0	30/11/2021
1031	1905-V3	V3	18/07/2019	Đinh An Hoài	24,973,193	74.42	33,217,359	33,217,359	0	02/12/2021
1032	1906-V3	V3	20/09/2020	Nguyễn Thu Hằng	23,377,829	140.09	58,538,182	58,538,182	0	23/11/2023
1033	1907-V3	V3	12/07/2019	Lê Ngọc Lâm	24,998,119	74.42	33,250,484	33,250,484	0	29/11/2021
1034	1909-V3	V3	09/07/2019	Phạm Văn Hồi	25,247,356	74.14	33,455,354	33,455,354	0	01/12/2021
1035	1910-V3	V3	10/07/2019	Đỗ Việt Hà	24,674,118	90.14	39,752,576	39,752,576	0	29/11/2021
1036	1911-V3	V3	22/10/2019	Hà Thị Lê Phương	26,201,873	96.10	45,002,728	45,002,728	0	01/12/2021
1037	1912-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Đăng Giang	25,920,287	88.48	40,989,448	40,989,448	0	29/11/2021
1038	2001-V3	V3	17/08/2020	Nguyễn Huy Hanh	25,134,495	96.10	43,171,031	43,171,031	0	30/11/2021
1039	2002-V3	V3	19/08/2019	Bùi Thị Chuyên	26,308,284	88.48	41,602,483	41,602,483	0	29/11/2021
1040	2003-V3	V3	29/07/2019	Phạm Xuân Huy	26,119,409	74.14	34,609,890	34,609,890	0	01/12/2021
1041	2004-V3	V3	10/10/2019	Dương Tuyết Mai	25,287,597	90.14	40,740,058	40,740,058	0	29/11/2021
1042	2005-V3	V3	30/09/2019	Đỗ Đức Thức	25,848,979	74.42	34,381,216	34,381,216	0	01/12/2021
1043	2006-V3	V3	08/10/2020	Nguyễn Thị Khánh Ly	24,505,675	140.09	61,359,611	61,359,611	0	01/12/2021
1044	2007-V3	V3	22/10/2019	Nguyễn Duy Lập	25,874,496	74.42	34,415,127	34,415,127	0	30/11/2021
1045	2009-V3	V3	05/09/2019	Đỗ Văn Đại	25,669,612	74.14	34,014,390	34,014,390	0	26/11/2021
1046	2010-V3	V3	31/07/2019	Cao Trường Anh	25,493,321	90.14	41,071,201	41,071,201	0	29/11/2021
1047	2011-V3	V3	27/09/2019	Đặng Thành Hưng	26,180,697	96.10	44,966,389	44,966,389	0	23/11/2021
1048	2012-V3	V3	23/09/2019	Phạm Thị Châm Anh	26,745,502	88.48	42,293,287	42,293,287	0	30/11/2021
1049	2101-V3	V3	26/08/2020	Hoàng Trung Dũng	25,012,601	96.10	42,961,853	42,961,853	0	01/12/2021
1050	2102-V3	V3	09/07/2019	Phạm Văn Doanh	25,602,509	88.48	40,487,358	40,487,358	0	30/11/2021
1051	2103-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Thị Vân Anh	25,479,458	74.14	33,762,640	33,762,640	0	26/11/2021
1052	2104-V3	V3	18/07/2019	Nguyễn Mạnh Hân	24,618,094	90.14	39,662,397	39,662,397	0	30/11/2021
1053	2105-V3	V3	12/03/2020	Bùi Diệu Nga	25,723,609	74.42	34,214,609	34,214,609	0	01/12/2021
1054	2106-V3	V3	24/09/2020	Trương Anh Sơn	24,169,762	140.09	60,519,289	60,519,289	0	02/12/2021
1055	2107-V3	V3	06/09/2019	Lê Thị Hiền	25,184,131	74.42	33,497,680	33,497,680	0	29/11/2021

Stt	HD	Thấp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1056	2109-V3	V3	10/07/2019	Đặng Văn Bình	25,430,240	74.14	33,697,479	33,697,479	0	30/11/2021
1057	2110-V3	V3	11/07/2019	Đỗ Ngọc Nhung	24,864,200	90.14	40,058,540	40,058,540	0	02/12/2021
1058	2111-V3	V3	11/07/2019	Vũ Cao Nguyên & Vũ Thị Dung	25,479,459	96.10	43,763,014	43,763,014	0	24/11/2021
1059	2112-V3	V3	15/08/2019	Lê Thị Huyền	26,094,722	88.48	41,265,055	41,265,055	0	24/11/2021
1060	2201-V3	V3	09/09/2019	Trần Thị Hoài	24,564,849	96.10	42,193,478	42,193,478	0	29/11/2021
1061	2202-V3	V3	15/07/2019	Hoàng Xuân Giao	25,176,198	88.48	39,813,787	39,813,787	0	30/11/2021
1062	2203-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Ngọc Thuồng	25,052,792	74.14	33,197,765	33,197,765	0	24/11/2021
1063	2204-V3	V3	09/07/2019	Nguyễn Văn Mạnh & Đào Thị Hoài	24,188,895	90.14	38,971,540	38,971,540	0	30/11/2021
1064	2205-V3	V3	16/07/2019	Vũ Hải Đường	24,731,913	74.42	32,896,716	32,896,716	0	30/11/2021
1065	2206-V3	V3	12/07/2019	Hoàng Thị Kim Dung	24,312,306	140.09	60,875,878	60,875,878	0	26/11/2021
1066	2207-V3	V3	19/07/2019	Mai Trọng Phúc	24,756,598	74.42	32,929,520	32,929,520	0	23/11/2021
1067	2209-V3	V3	11/07/2019	Phạm Thị Kim Anh	25,003,426	74.14	33,132,408	33,132,408	0	01/12/2021
1068	2210-V3	V3	12/07/2019	Đặng Tuấn Anh	24,435,722	90.14	39,368,844	39,368,844	0	30/11/2021
1069	2211-V3	V3	12/07/2019	Vương Hoàng	25,052,789	96.10	43,030,817	43,030,817	0	30/11/2021
1070	2212-V3	V3	12/07/2019	Hà Quang Khánh	25,669,846	88.48	40,593,751	40,593,751	0	26/11/2021
1071	2301-V3	V3	25/08/2020	Đỗ Thị Hà Phương	24,866,327	96.10	42,710,835	42,710,835	0	30/11/2021
1072	2302-V3	V3	19/07/2019	Trịnh Quang Tùng	25,802,509	88.48	40,803,358	40,803,358	0	24/11/2021
1073	2303-V3	V3	18/07/2019	Nguyễn Minh Dương	25,679,458	74.14	34,027,425	34,027,425	0	29/11/2021
1074	2304-V3	V3	17/10/2019	Nguyễn Duy Tiến	25,017,795	90.14	40,305,772	40,305,772	0	29/11/2021
1075	2305-V3	V3	22/07/2019	Trương Văn Minh	25,359,527	74.42	33,730,770	33,730,770	0	02/12/2021
1076	2306-V3	V3	18/01/2021	Nguyễn Thị Thu	24,327,218	140.09	60,913,182	60,913,182	0	30/12/2021
1077	2307-V3	V3	22/07/2019	Đinh Xuân Hùng	25,384,131	74.42	33,763,466	33,763,466	0	24/11/2021
1078	2309-V3	V3	19/07/2019	Trương Văn Quyết	25,630,240	74.14	33,962,265	33,962,265	0	29/11/2021
1079	2310-V3	V3	19/07/2019	Nguyễn Thị Hằng	25,064,200	90.14	40,380,469	40,380,469	0	01/12/2021
1080	2311-V3	V3	06/09/2019	Nguyễn Văn Đáp	25,526,764	96.10	43,844,192	43,844,192	0	29/11/2021
1081	2312-V3	V3	19/07/2019	Phạm Mạnh Tuấn	26,294,722	88.48	41,581,055	41,581,055	0	29/11/2021
1082	2401-V3	V3	18/08/2020	Hoàng Thị Huyền	24,744,433	96.10	42,501,656	42,501,656	0	24/11/2021
1083	2402-V3	V3	12/07/2019	Phạm Thu Hằng	24,930,572	88.48	39,425,698	39,425,698	0	01/12/2021
1084	2403-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Tài Thành	24,808,363	74.14	32,874,158	32,874,158	0	24/11/2021
1085	2404-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Bá Tú	23,952,907	90.14	38,591,683	38,591,683	0	01/12/2021
1086	2405-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Đức Thuận	24,490,621	74.42	32,576,055	32,576,055	0	25/11/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1087	2406-V3	V3	12/07/2019	Vũ Văn Tuyên & Nguyễn Thị Dung	24,075,116	140.09	60,282,521	60,282,521	0	24/11/2021
1088	2407-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Văn Thọ	24,515,063	74.42	32,608,538	32,608,538	0	29/11/2021
1089	2409-V3	V3	09/07/2019	Nguyễn Quang Trung	24,759,482	74.14	32,809,443	32,809,443	0	29/11/2021
1090	2410-V3	V3	31/07/2019	Lê Đức Đăng	24,197,326	90.14	38,985,112	38,985,112	0	29/11/2021
1091	2411-V3	V3	21/10/2019	Bùi Nhật Hoàng	25,764,828	96.10	44,252,728	44,252,728	0	30/11/2021
1092	2412-V3	V3	12/07/2019	Đặng Văn Đức	25,419,406	88.48	40,198,055	40,198,055	0	01/12/2021
1093	2501-V3	V3	17/04/2020	Nguyễn Đạt Hải	24,674,568	96.10	42,381,764	42,381,764	0	25/11/2021
1094	2502-V3	V3	09/09/2019	Phạm Văn Hạnh	25,772,423	88.48	40,755,823	40,755,823	0	23/11/2021
1095	2503-V3	V3	11/07/2019	Vũ Đức Thuận	24,857,257	74.14	32,938,890	32,938,890	0	25/11/2021
1096	2504-V3	V3	23/07/2019	Nguyễn Văn Hùng	24,000,100	90.14	38,667,647	38,667,647	0	26/11/2021
1097	2505-V3	V3	10/09/2019	Nguyễn Hữu Ngọc	24,838,726	74.42	33,038,663	33,038,663	0	29/11/2021
1098	2506-V3	V3	06/09/2019	Hoàng Thị Minh Trang	24,255,836	140.09	60,734,611	60,734,611	0	25/11/2021
1099	2507-V3	V3	11/07/2019	Đặng Việt Tuấn	24,563,370	74.42	32,672,734	32,672,734	0	01/12/2021
1100	2509-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Duy Thành	24,808,268	74.14	32,874,033	32,874,033	0	30/11/2021
1101	2510-V3	V3	16/07/2019	Lã Thị Huyền Trang	24,245,008	90.14	39,061,862	39,061,862	0	29/11/2021
1102	2511-V3	V3	10/07/2019	Ngô Công Tài	24,857,253	96.10	42,695,264	42,695,264	0	01/12/2021
1103	2512-V3	V3	31/07/2019	Nguyễn Thị Mỹ	24,469,496	88.48	38,697,198	38,697,198	0	25/11/2021
1104	2601-V3	V3	17/08/2020	Nguyễn Thị Hạnh	24,744,431	96.69	42,762,589	42,762,589	0	25/11/2021
1105	2602-V3	V3	26/09/2019	Nguyễn Đức Lưu	25,900,011	88.87	41,137,943	41,137,943	0	26/11/2021
1106	2603-V3	V3	20/08/2019	Đinh Văn Trâm	25,774,402	74.38	34,263,682	34,263,682	0	30/11/2021
1107	2604-V3	V3	28/10/2019	Nguyễn Thị Thủy	24,895,156	90.21	40,139,515	40,139,515	0	24/11/2021
1108	2605-V3	V3	22/07/2019	Hà Quốc Huy	25,392,093	74.62	33,864,814	33,864,814	0	01/12/2021
1109	2606-V3	V3	30/07/2019	Phạm Thị Hồng Vân	24,159,804	140.66	60,740,517	60,740,517	0	01/12/2021
1110	2607-V3	V3	20/08/2019	Bùi Lan Phương	25,472,943	74.62	33,972,546	33,972,546	0	24/11/2021
1111	2609-V3	V3	16/07/2019	Trần Thế Tuấn	25,648,185	74.38	34,096,039	34,096,039	0	26/11/2021
1112	2610-V3	V3	06/09/2019	Nguyễn Anh Dũng	25,144,906	90.21	40,541,836	40,541,836	0	26/11/2021
1113	2611-V3	V3	22/07/2019	Nguyễn Thanh Sơn	25,623,984	96.69	44,281,232	44,281,232	0	22/11/2021
1114	2612-V3	V3	18/07/2019	Lê Thị Bích Hằng	26,280,207	88.87	41,741,300	41,741,300	0	02/12/2021
1115	2701-V3	V3	28/08/2020	Nguyễn Thanh Nam	24,500,641	96.69	42,341,660	42,341,660	0	01/12/2021
1116	2702-V3	V3	16/07/2019	Nguyễn Hồng Tú	24,807,764	88.87	39,404,586	39,404,586	0	22/11/2021
1117	2703-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Văn Linh	24,686,166	74.38	32,818,271	32,818,271	0	29/11/2021
1118	2704-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Duy Hiền	23,834,907	90.21	38,431,568	38,431,568	0	23/11/2021
1119	2705-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Văn Từ	24,369,981	74.62	32,502,850	32,502,850	0	30/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1120	2706-V3	V3	06/05/2021	Chu Thanh Hà	24,214,418	140.66	60,877,696	60,877,696	0	26/11/2021
1121	2707-V3	V3	12/07/2019	Đỗ Minh Diễm	24,394,304	74.62	32,535,260	32,535,260	0	29/11/2021
1122	2709-V3	V3	09/07/2019	Hoàng Huy Chương	24,637,510	74.38	32,753,646	32,753,646	0	30/11/2021
1123	2710-V3	V3	09/07/2019	Bùi Đức Chung & Nguyễn Thị Phúc	24,078,129	90.21	38,823,372	38,823,372	0	01/12/2021
1124	2711-V3	V3	19/07/2019	Phạm Thị Bảo Châu	24,686,162	96.69	42,661,982	42,661,982	0	01/12/2021
1125	2712-V3	V3	10/07/2019	Đỗ Thanh Loan	25,294,194	88.87	40,176,532	40,176,532	0	26/11/2021
1126	2801-V3	V3	07/09/2020	Hà Thị Bích Huệ	24,671,300	96.69	42,636,321	42,636,321	0	30/11/2021
1127	2802-V3	V3	15/07/2019	Nguyễn Thị Minh Thu	23,434,736	88.87	37,225,639	37,225,639	0	23/11/2021
1128	2803-V3	V3	09/07/2019	Trịnh Đình Thủy	24,808,362	74.38	32,980,575	32,980,575	0	01/12/2021
1129	2804-V3	V3	17/07/2019	Nguyễn Văn Mạnh	23,952,910	90.21	38,621,657	38,621,657	0	25/11/2021
1130	2805-V3	V3	11/07/2019	Trần Thị Phương	24,490,619	74.62	32,663,600	32,663,600	0	26/11/2021
1131	2806-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Ngọc Tuấn	24,075,110	140.66	60,527,785	60,527,785	0	23/11/2021
1132	2807-V3	V3	12/07/2019	Lê Thị Chuyền	24,515,063	74.62	32,696,171	32,696,171	0	02/12/2021
1133	2809-V3	V3	12/07/2019	Đặng Thị Hồng Nhung	24,759,478	74.38	32,915,646	32,915,646	0	02/12/2021
1134	2810-V3	V3	10/07/2019	Vũ Huy Đầu	24,197,328	90.21	39,015,390	39,015,390	0	27/11/2021
1135	2811-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Thị Ngân Hà	24,808,367	96.69	42,872,982	42,872,982	0	29/11/2021
1136	2812-V3	V3	12/07/2019	Đỗ Trọng Trường	25,419,410	88.87	40,375,246	40,375,246	0	30/11/2021
1137	2901-V3	V3	10/07/2019	Chu Văn Thịnh	23,837,925	96.69	41,197,410	41,197,410	0	23/11/2021
1138	2902-V3	V3	10/07/2019	Trần Như Vân	24,684,956	88.87	39,209,693	39,209,693	0	25/11/2021
1139	2903-V3	V3	18/07/2019	Đoàn Thị Khuyên	24,563,955	74.38	32,655,950	32,655,950	0	01/12/2021
1140	2904-V3	V3	12/07/2019	Lê Đình Hoàng	23,716,916	90.21	38,241,497	38,241,497	0	02/12/2021
1141	2905-V3	V3	12/07/2019	Công ty CP hóa chất tinh khiết và dụng cụ thiết bị phòng thí nghiệm	24,249,343	74.62	32,342,100	32,342,100	0	29/11/2021
1142	2906-V3	V3	22/04/2021	Phạm Văn Thiện	24,093,559	140.66	60,574,124	60,574,124	0	01/12/2021
1143	2907-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Quang Đoàn	24,273,546	74.62	32,374,350	32,374,350	0	30/11/2021
1144	2909-V3	V3	12/07/2019	Vũ Thị Yên Ly	24,515,555	74.38	32,591,664	32,591,664	0	26/04/2022
1145	2910-V3	V3	12/07/2019	Bùi Văn Năng	23,958,929	90.21	38,631,354	38,631,354	0	02/12/2021
1146	2911-V3	V3	15/07/2019	Lê Đức Ninh	24,563,947	96.69	42,450,964	42,450,964	0	02/12/2021
1147	2912-V3	V3	10/07/2019	Trần Mạnh Thế	25,168,977	88.87	39,977,818	39,977,818	0	29/11/2021
1148	3001-V3	V3	12/07/2019	Đặng Văn Tiên	23,673,782	96.69	40,914,000	40,914,000	0	25/11/2021
1149	3002-V3	V3	11/07/2019	Hồ Văn Khương	24,497,209	88.87	38,911,746	38,911,746	0	25/11/2021
1150	3003-V3	V3	19/07/2019	Tạ Thị Vui	24,379,578	74.38	32,411,057	32,411,057	0	30/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1151	3004-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Ngọc Quân	23,556,147	90.21	37,982,515	37,982,515	0	24/11/2021
1152	3005-V3	V3	23/08/2019	Lê Duy Khanh	24,570,316	74.62	32,769,796	32,769,796	0	30/11/2021
1153	3006-V3	V3	17/07/2019	Vũ Xuân Trường	23,673,781	140.66	59,519,731	59,519,731	0	29/11/2021
1154	3007-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Công Hoan	24,097,266	74.62	32,139,457	32,139,457	0	29/11/2021
1155	3009-V3	V3	17/07/2019	Lê Bá Mạnh & Nguyễn Thị Bích Hậu	24,332,522	74.38	32,348,557	32,348,557	0	30/11/2021
1156	3010-V3	V3	12/07/2019	Lê Thị Hải Yến & Nguyễn Minh Dương	23,791,409	90.21	38,361,497	38,361,497	0	26/11/2021
1157	3011-V3	V3	12/07/2019	Trần Thị Linh	24,379,584	96.69	42,132,642	42,132,642	0	29/11/2021
1158	3012-V3	V3	10/07/2019	Lê Công Đức & Phạm Thị Hạnh	24,967,751	88.87	39,658,479	39,658,479	0	25/11/2021
1159	3101-V3	V3	11/10/2019	Nguyễn Mạnh Hùng	23,845,279	96.69	41,210,107	41,210,107	0	30/11/2021
1160	3102-V3	V3	27/09/2019	Nguyễn Thị Kim Nhung	24,955,317	88.87	39,638,746	39,638,746	0	29/11/2021
1161	3103-V3	V3	27/08/2019	Cao Xuân Duy	24,834,660	74.38	33,015,504	33,015,504	0	29/11/2021
1162	3104-V3	V3	09/09/2019	Nguyễn Hồng Nhung	23,990,068	90.21	38,681,515	38,681,515	0	01/12/2021
1163	3105-V3	V3	18/09/2019	Nguyễn Thị Diệu	24,520,960	74.62	32,704,028	32,704,028	0	29/11/2021
1164	3106-V3	V3	23/03/2021	Nguyễn Thị Kiên	23,659,889	140.66	59,484,839	59,484,839	0	29/11/2021
1165	3107-V3	V3	03/10/2019	Nguyễn Thị Tâm	24,545,082	74.62	32,736,171	32,736,171	0	01/12/2021
1166	3109-V3	V3	15/08/2019	Trần Thị Hoa	24,810,527	74.38	32,983,450	32,983,450	0	30/11/2021
1167	3110-V3	V3	08/08/2019	Hoàng Thị Thủy	24,231,382	90.21	39,070,247	39,070,247	0	23/11/2021
1168	3111-V3	V3	20/08/2019	Phan Thị Thủy Dung	24,834,657	96.69	42,918,375	42,918,375	0	29/11/2021
1169	3112-V3	V3	13/12/2019	Nguyễn Quang Huy	25,687,116	88.87	40,800,086	40,800,086	0	29/11/2021
1170	3201-V3	V3	10/10/2019	Vũ Xuân Trường	23,598,635	96.69	40,784,250	40,784,250	0	01/12/2021
1171	3202-V3	V3	26/08/2019	Vũ Thế Hải	24,853,798	88.87	39,477,639	39,477,639	0	25/11/2021
1172	3203-V3	V3	22/07/2019	Phạm Văn Hoàng	24,479,578	74.38	32,543,879	32,543,879	0	30/11/2021
1173	3204-V3	V3	19/07/2019	Trần Thị Hối	23,656,147	90.21	38,143,604	38,143,604	0	26/11/2021
1174	3205-V3	V3	19/07/2019	Trần Mạnh Hà	24,173,734	74.62	32,241,350	32,241,350	0	30/11/2021
1175	3206-V3	V3	01/04/2021	Nguyễn Minh Đông	23,517,702	140.66	59,127,696	59,127,696	0	25/11/2021
1176	3207-V3	V3	23/07/2019	Đỗ Khắc Quân	24,197,266	74.62	32,272,707	32,272,707	0	01/12/2021
1177	3209-V3	V3	06/09/2019	Nguyễn Xuân Hải	24,432,522	74.38	32,481,379	32,481,379	0	02/12/2021
1178	3210-V3	V3	23/07/2019	Lê Thị Hòa	23,891,409	90.21	38,522,586	38,522,586	0	26/11/2021
1179	3211-V3	V3	06/09/2019	Nguyễn Đình Dũng	24,479,584	96.69	42,305,303	42,305,303	0	01/12/2021
1180	3212-V3	V3	17/07/2019	Nguyễn Đức Mạnh	25,067,751	88.87	39,817,175	39,817,175	0	25/11/2021

Stt	HD	Thấp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1181	3301-V3	V3	14/08/2020	Trần Lệ Thanh	23,042,362	96.69	39,823,785	39,823,785	0	29/11/2021
1182	3302-V3	V3	10/10/2019	Cần Thị Thu Hiền	24,021,773	88.87	38,157,246	38,157,246	0	24/11/2021
1183	3303-V3	V3	05/03/2020	Đặng Văn Thanh và Nguyễn Thị Bình	24,643,721	74.38	32,761,896	32,761,896	0	24/11/2021
1184	3304-V3	V3	17/03/2020	Nguyễn Văn Hiền	22,968,895	90.21	37,036,515	37,036,515	0	25/11/2021
1185	3305-V3	V3	17/03/2020	Vũ Triều Dương	24,564,460	74.62	32,761,993	32,761,993	0	29/11/2021
1186	3306-V3	V3	22/09/2020	Đông Văn Quân	23,802,076	140.66	59,841,981	59,841,981	0	02/12/2021
1187	3307-V3	V3	18/03/2020	Nguyễn Việt Trung	23,487,403	74.62	31,326,814	31,326,814	0	29/11/2021
1188	3309-V3	V3	28/02/2020	Vũ Anh Tuấn	23,722,479	74.38	31,538,289	31,538,289	0	30/11/2021
1189	3311-V3	V3	17/03/2020	Phạm Quang Hùng	23,800,600	96.69	41,132,964	41,132,964	0	01/12/2021
1190	3401-V3	V3	18/08/2020	Lê Văn Cao	23,159,817	97.13	40,208,729	40,208,729	0	26/11/2021
1191	3402-V3	V3	04/09/2019	Nguyễn Đình Thị Hương	23,803,346	89.37	38,023,339	38,023,339	0	25/11/2021
1192	3403-V3	V3	08/08/2019	Đỗ Văn Thuần	23,687,403	74.38	31,491,700	31,491,700	0	01/12/2021
1193	3404-V3	V3	29/07/2019	Phạm Thu Hà	22,875,764	90.65	37,066,405	37,066,405	0	25/11/2021
1194	3405-V3	V3	13/08/2019	Trần Việt Linh	23,818,156	74.63	31,771,800	31,771,800	0	27/11/2021
1195	3406-V3	V3	19/02/2020	Lê Bích Hồng	23,040,329	140.84	58,002,768	58,002,768	0	02/12/2021
1196	3407-V3	V3	17/07/2019	Hà Việt Tuyên	23,409,125	74.63	31,226,693	31,226,693	0	27/11/2021
1197	3409-V3	V3	19/07/2019	Lương Thị Thúy Hiền	23,641,019	74.38	31,430,093	31,430,093	0	30/11/2021
1198	3410-V3	V3	23/07/2019	Phạm Như Huy	23,107,667	90.65	37,441,798	37,441,798	0	29/11/2021
1199	3411-V3	V3	20/08/2019	Trịnh Mỹ Duyên	24,123,824	97.13	41,880,765	41,880,765	0	24/11/2021
1200	3412-V3	V3	05/11/2019	Trần Quang Long	24,735,146	89.37	39,510,393	39,510,393	0	01/12/2021
1201	3501-V3	V3	17/07/2019	Võ Trần Thắng	22,841,707	97.13	39,656,979	39,656,979	0	30/11/2021
1202	3502-V3	V3	11/07/2019	Tạ Thị Thanh Hà	23,653,340	89.37	37,783,946	37,783,946	0	01/12/2021
1203	3503-V3	V3	14/08/2019	Võ Tá Thúc	23,996,854	74.38	31,902,718	31,902,718	0	22/11/2021
1204	3504-V3	V3	15/07/2019	Trương Duy Túc	22,725,758	90.65	36,823,583	36,823,583	0	29/11/2021
1205	3505-V3	V3	12/07/2019	Trần Thị Nghĩa	23,235,937	74.63	30,995,889	30,995,889	0	29/11/2021
1206	3506-V3	V3	02/10/2020	Phạm Văn Dĩnh	22,746,520	140.84	57,263,839	57,263,839	0	02/12/2021
1207	3507-V3	V3	12/07/2019	Trần Thị Hằng	23,259,118	74.63	31,026,782	31,026,782	0	29/11/2021
1208	3509-V3	V3	10/07/2019	Kiều Văn Đông	23,491,019	74.38	31,230,861	31,230,861	0	02/12/2021
1209	3510-V3	V3	12/07/2019	Phan Thị Loan	22,957,661	90.65	37,198,976	37,198,976	0	01/12/2021
1210	3511-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Tiến Mạnh	23,537,393	97.13	40,863,622	40,863,622	0	25/11/2021
1211	3512-V3	V3	12/07/2019	Bùi Đình Phương	24,117,131	89.37	38,524,107	38,524,107	0	30/11/2021
1212	3601-V3	V3	23/08/2019	Vy Minh Phúc	22,916,030	97.13	39,785,890	39,785,890	0	29/11/2021

Sr	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1213	3602-V3	V3	15/07/2019	Nguyễn Hoàng Thu Phuong	23,530,536	89.37	37,587,964	37,587,964	0	23/11/2021
1214	3603-V3	V3	12/07/2019	Trình Ngọc Thảo	23,415,192	74.38	31,130,146	31,130,146	0	30/11/2021
1215	3604-V3	V3	17/07/2019	Đào Thị Lan Anh	22,607,766	90.65	36,632,583	36,632,583	0	02/12/2021
1216	3605-V3	V3	11/07/2019	Trần Thị Thu Huyền	23,115,289	74.63	30,835,104	30,835,104	0	26/11/2021
1217	3606-V3	V3	24/09/2020	Đào Thanh Hiếu	22,656,916	140.84	57,038,482	57,038,482	0	29/11/2021
1218	3607-V3	V3	22/07/2019	Đinh Thế Ngọc	23,138,363	74.63	30,865,854	30,865,854	0	23/11/2021
1219	3609-V3	V3	12/07/2019	Nguyễn Đức Long	23,369,051	74.38	31,068,861	31,068,861	0	29/11/2021
1220	3610-V3	V3	16/07/2019	Nguyễn Quang Thao	22,838,456	90.65	37,006,012	37,006,012	0	29/11/2021
1221	3611-V3	V3	15/07/2019	Hoàng Đức Khương	23,415,186	97.13	40,651,658	40,651,658	0	01/12/2021
1222	3612-V3	V3	12/07/2019	Lương Đức Trọng	23,991,921	89.37	38,324,286	38,324,286	0	26/11/2021
1223	3701-V3	V3	08/10/2019	Triệu Đình Chiến	22,794,132	97.13	39,574,461	39,574,461	0	30/11/2021
1224	3702-V3	V3	10/09/2019	Nguyễn Văn Quê	23,858,633	89.37	38,111,571	38,111,571	0	29/11/2021
1225	3703-V3	V3	09/09/2019	Chu Văn Hải	23,742,928	74.38	31,565,450	31,565,450	0	26/11/2021
1226	3704-V3	V3	17/10/2019	Hoàng Thị Diệu Bình	22,932,984	90.65	37,159,030	37,159,030	0	26/11/2021
1227	3705-V3	V3	06/09/2019	Phạm Thanh Dũng	22,959,708	74.63	30,627,764	30,627,764	0	01/12/2021
1228	3706-V3	V3	29/03/2021	Nguyễn Tiến Dũng	22,536,211	140.84	56,734,911	56,734,911	0	01/12/2021
1229	3707-V3	V3	10/09/2019	Nguyễn Văn Thanh	22,982,849	74.63	30,658,604	30,658,604	0	29/11/2021
1230	3709-V3	V3	04/09/2019	Nguyễn Phương Thảo	23,719,777	74.38	31,534,700	31,534,700	0	23/11/2021
1231	3710-V3	V3	10/09/2019	Đào Hoàng Việt	23,164,391	90.65	37,533,619	37,533,619	0	27/11/2021
1232	3711-V3	V3	08/12/2020	Nguyễn Quang Anh	23,742,922	97.13	41,220,104	41,220,104	0	02/12/2021
1233	3712-V3	V3	06/09/2019	Trần Văn Thiện	24,344,590	89.37	38,887,107	38,887,107	0	29/11/2021
1234	3801-V3	V3	13/08/2020	Nguyễn Thị Lệ	22,570,918	97.13	39,187,301	39,187,301	0	30/11/2021
1235	3802-V3	V3	31/07/2019	Nguyễn Văn Hiệp	23,530,536	89.37	37,587,964	37,587,964	0	30/11/2021
1236	3803-V3	V3	13/01/2020	Hồ Sỹ Dương	23,414,291	74.38	31,128,950	31,128,950	0	24/11/2021
1237	3804-V3	V3	17/09/2019	Nguyễn Hải Ninh	22,810,347	90.65	36,960,512	36,960,512	0	26/11/2021
1238	3805-V3	V3	13/09/2019	Nguyễn Hoàng Đức	23,316,722	74.63	31,103,550	31,103,550	0	29/11/2021
1239	3806-V3	V3	06/10/2020	Lê Thị Lan	22,408,407	140.84	56,413,482	56,413,482	0	22/11/2021
1240	3807-V3	V3	10/09/2019	Dương Hồng Quân	22,857,363	74.63	30,491,371	30,491,371	0	27/11/2021
1241	3809-V3	V3	09/09/2019	Hà Mạnh Quân & Lê Thị Lý	23,108,941	74.38	30,723,379	30,723,379	0	25/11/2021
1242	3810-V3	V3	03/09/2019	Nguyễn Tư Long	23,040,518	90.65	37,333,101	37,333,101	0	24/11/2021
1243	3811-V3	V3	13/08/2020	Nguyễn Thị Thủy	23,302,251	97.13	40,455,783	40,455,783	0	26/11/2021
1244	3812-V3	V3	06/09/2019	Đinh Ngọc Thuần	24,214,412	89.37	38,679,357	38,679,357	0	04/12/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1245	3901-V3	V3	15/08/2020	Duong Quốc Hùng	22,379,697	97.13	38,855,640	38,855,640	0	26/11/2021
1246	3902-V3	V3	29/07/2019	Lê Thị Trinh	22,724,371	89.37	36,301,411	36,301,411	0	29/11/2021
1247	3903-V3	V3	03/09/2019	Đình Thị Vân Anh	23,311,240	74.38	30,992,075	30,992,075	0	26/11/2021
1248	3904-V3	V3	31/07/2019	Trần Nguyễn Phong	21,843,023	90.65	35,394,655	35,394,655	0	26/11/2021
1249	3905-V3	V3	12/08/2019	Vũ Thị Kiều Trang	23,015,865	74.63	30,702,604	30,702,604	0	25/11/2021
1250	3906-V3	V3	30/07/2019	Nguyễn Quốc Tú	21,000,000	68.42	25,684,870	25,684,870	0	02/12/2021
1251	3907-V3	V3	19/08/2019	Nguyễn Bá Cường	23,038,590	74.63	30,732,889	30,732,889	0	01/12/2021
1252	3908-V3	V3	31/07/2019	Bùi Đình Sung	22,453,187	71.07	28,523,930	28,523,930	0	01/12/2021
1253	3909-V3	V3	31/07/2019	Hà Xuân Việt	22,570,126	74.38	30,007,718	30,007,718	0	26/11/2021
1254	3910-V3	V3	03/09/2019	Trần Đức Tân	22,063,354	90.65	35,751,316	35,751,316	0	01/12/2021
1255	3911-V3	V3	13/08/2020	Nguyễn Thanh Tùng	23,311,232	97.13	40,471,354	40,471,354	0	30/11/2021
1256	3912-V3	V3	22/11/2019	Phạm Thị Dung	24,125,758	89.37	38,537,875	38,537,875	0	23/11/2021
1257	4001-V3	V3	18/08/2020	Nguyễn Thị Linh & Nguyễn Đức Tuệ	21,989,632	97.13	38,179,086	38,179,086	0	02/12/2021
1258	4002-V3	V3	30/09/2019	Đỗ Xuân Thắng	23,016,560	89.37	36,767,714	36,767,714	0	01/12/2021
1259	4003-V3	V3	09/08/2019	Đàm Văn Hoạt	22,904,934	74.38	30,452,414	30,452,414	0	01/12/2021
1260	4004-V3	V3	10/08/2020	Võ Văn Dũng	22,123,574	90.65	35,848,798	35,848,798	0	30/11/2021
1261	4005-V3	V3	15/08/2019	Phạm Thị Nhung	22,614,713	74.63	30,167,996	30,167,996	0	23/11/2021
1262	4006-V3	V3	09/09/2019	Nguyễn Hồng Long	22,627,872	68.42	27,673,780	27,673,780	0	01/12/2021
1263	4007-V3	V3	26/08/2019	Đoàn Thị Hải	22,637,049	74.63	30,197,764	30,197,764	0	29/11/2021
1264	4008-V3	V3	09/09/2019	Nguyễn Đình Cường	22,177,571	71.07	28,174,144	28,174,144	0	30/11/2021
1265	4009-V3	V3	12/08/2019	Phạm Thị Hòa	22,882,616	74.38	30,422,771	30,422,771	0	29/11/2021
1266	4010-V3	V3	19/08/2019	Phạm Duy Quy	22,346,828	90.65	36,210,191	36,210,191	0	26/11/2021
1267	4011-V3	V3	17/08/2020	Nguyễn Lý Biên	22,904,942	97.13	39,766,658	39,766,658	0	23/11/2021
1268	4012-V3	V3	04/08/2020	Đông Xuân Trường	23,485,375	89.37	37,515,893	37,515,893	0	30/11/2021
1269	4101-V3	V3	14/08/2020	Trần Hải Vinh	21,843,365	97.13	37,925,390	37,925,390	0	29/11/2021
1270	4102-V3	V3	10/08/2020	Hồ Thị Nguyệt	22,863,455	89.37	36,523,375	36,523,375	0	25/11/2021
1271	4103-V3	V3	22/08/2019	Nguyễn Đức Mạnh	22,752,581	74.38	30,250,057	30,250,057	0	01/12/2021
1272	4104-V3	V3	09/10/2019	Lê Việt Anh	21,976,415	90.65	35,610,583	35,610,583	0	29/11/2021
1273	4105-V3	V3	05/09/2019	Phan Văn Kỳ	21,981,911	74.63	29,324,675	29,324,675	0	24/11/2021
1274	4106-V3	V3	18/07/2019	Lê Đình Hiền	22,643,861	68.42	27,693,316	27,693,316	0	26/11/2021
1275	4107-V3	V3	22/07/2019	Phạm Thị Phòng	22,249,792	74.63	29,681,675	29,681,675	0	01/12/2021
1276	4108-V3	V3	17/07/2019	Nguyễn Vũ Mạnh Hùng	22,203,180	71.07	28,206,644	28,206,644	0	30/11/2021
1277	4109-V3	V3	09/09/2019	Phạm Thế Hiền	22,730,398	74.38	30,220,593	30,220,593	0	30/11/2021

Stt	HĐ	Tháp	Ngày ký HĐ	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPB)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1278	4110-V3	V3	20/08/2019	Nguyễn Văn Thành	22,198,180	90.65	35,969,566	35,969,566	0	29/11/2021
1279	4111-V3	V3	13/08/2020	Nguyễn Thị Hương Giang	22,752,579	97.13	39,502,390	39,502,390	0	01/12/2021
1280	4112-V3	V3	29/10/2019	Phạm Thái Hà	23,496,990	89.37	37,534,429	37,534,429	0	29/11/2021
1281	4201-V3	V3	19/09/2019	Vũ Thị Hiền	21,697,086	97.13	37,671,676	37,671,676	0	29/11/2021
1282	4202-V3	V3	16/07/2019	Vũ Thị Chi	22,474,365	89.37	35,902,429	35,902,429	0	01/12/2021
1283	4203-V3	V3	12/07/2019	Phan Anh Tuấn	22,364,197	74.38	29,734,200	29,734,200	0	30/11/2021
1284	4204-V3	V3	14/08/2020	Trần Ngọc Diệp	21,829,255	90.65	35,372,369	35,372,369	0	10/01/2022
1285	4205-V3	V3	17/09/2019	Phạm Thị Mến	22,313,855	74.63	29,767,050	29,767,050	0	01/12/2021
1286	4206-V3	V3	19/07/2019	Ngô Thị Hồng Nhung	22,143,861	68.42	27,082,423	27,082,423	0	25/11/2021
1287	4207-V3	V3	11/07/2019	Nguyễn Ngọc Anh	22,099,786	74.63	29,481,764	29,481,764	0	02/12/2021
1288	4208-V3	V3	15/07/2019	Tô Quốc Toàn	21,703,180	71.07	27,572,090	27,572,090	0	26/11/2021
1289	4209-V3	V3	09/07/2019	Lê Thị Tâm	22,320,126	74.38	29,675,664	29,675,664	0	01/12/2021
1290	4210-V3	V3	11/07/2019	Lê Đức Hiếu	21,813,348	90.65	35,346,619	35,346,619	0	24/11/2021
1291	4211-V3	V3	18/08/2020	Hoàng Đức Lộc	22,600,216	97.13	39,238,122	39,238,122	0	30/11/2021
1292	4212-V3	V3	28/02/2020	Dương Thị Thủy	23,228,880	89.37	37,106,554	37,106,554	0	30/11/2021
1293	4301-V3	V3	04/02/2020	Nguyễn Xuân Việt	21,553,536	97.13	37,422,693	37,422,693	0	01/12/2021
1294	4302-V3	V3	02/10/2019	Văn Đức Dũng	22,506,210	89.37	35,953,250	35,953,250	0	30/11/2021
1295	4303-V3	V3	04/10/2019	Nguyễn Xuân Tùng	21,913,068	74.38	29,135,004	29,135,004	0	27/11/2021
1296	4304-V3	V3	07/08/2020	Bùi Tiến Cường	21,633,039	90.65	35,054,744	35,054,744	0	27/11/2021
1297	4305-V3	V3	20/09/2019	Phạm Duy Minh	22,113,279	74.63	29,499,746	29,499,746	0	25/11/2021
1298	4306-V3	V3	19/09/2019	Nguyễn Thị Hải Thanh	21,901,856	68.42	26,786,745	26,786,745	0	01/12/2021
1299	4307-V3	V3	03/09/2019	Tông Thị San	21,652,727	74.63	28,885,979	28,885,979	0	25/11/2021
1300	4308-V3	V3	04/09/2019	Đỗ Hoàng Anh	21,739,130	71.07	27,617,715	27,617,715	0	30/11/2021
1301	4309-V3	V3	29/10/2019	Nguyễn Quang Dũng	22,576,902	74.38	30,016,718	30,016,718	0	30/11/2021
1302	4310-V3	V3	10/08/2020	Đào Huy Hải	21,851,329	90.65	35,408,101	35,408,101	0	09/12/2021
1303	4311-V3	V3	04/05/2020	Nguyễn Minh Hải	22,448,543	97.13	38,975,051	38,975,051	0	29/11/2021
1304	4312-V3	V3	21/08/2020	Phạm Minh Đức	22,964,630	89.37	36,684,839	36,684,839	0	24/11/2021
1305	4401-V3	V3	06/08/2020	Tạ Hoàng Định	21,282,652	97.13	36,952,854	36,952,854	0	06/12/2021
1306	4402-V3	V3	24/04/2020	Đặng Sinh Huy	22,332,505	89.37	35,676,036	35,676,036	0	30/11/2021
1307	4403-V3	V3	16/10/2019	Nguyễn Văn Minh	22,168,526	74.38	29,474,307	29,474,307	0	29/11/2021
1308	4404-V3	V3	24/07/2019	Phạm Thùy Dương	21,073,833	90.65	34,149,530	34,149,530	0	30/11/2021
1309	4405-V3	V3	02/10/2019	Trần Thị Hương	21,887,632	74.63	29,199,032	29,199,032	0	25/11/2021
1310	4406-V3	V3	09/07/2019	Nguyễn Duy Năng	21,611,444	68.42	26,431,923	26,431,923	0	24/11/2021

Stt	HD	Tháp	Ngày ký HD	Chủ hợp đồng	Đơn giá (+VAT, +KPBT)	S thông thủy	Bảo trì	Đã thu	Phải thu	Ngày thu
1311	4407-V3	V3	21/08/2019	Vũ Thị Hương	21,909,246	74.63	29,227,836	29,227,836	0	01/12/2021
1312	4408-V3	V3	10/07/2019	Nguyễn Văn Ninh	21,181,356	71.07	26,909,840	26,909,840	0	02/12/2021
1313	4409-V3	V3	09/07/2019	Lê Quốc Thắng	21,783,463	74.38	28,962,861	28,962,861	0	27/11/2021
1314	4410-V3	V3	15/07/2019	Trương Văn Toàn	21,288,880	90.65	34,497,637	34,497,637	0	25/11/2021
1315	4411-V3	V3	26/08/2020	Trần Thị Thủy Trang	22,168,527	97.13	38,489,372	38,489,372	0	29/11/2021
1316	4412-V3	V3	18/08/2020	Nguyễn Yên Nhi	22,730,301	89.37	36,310,875	36,310,875	0	26/11/2021
1317	4501-V3	V3	13/02/2020	Nguyễn Xuân Quỳnh	21,017,204	97.13	36,492,443	36,492,443	0	24/11/2021
1318	4502-V3	V3	31/08/2020	Nguyễn Thu Phương	21,944,836	89.37	35,057,357	35,057,357	0	30/11/2021
1319	4503-V3	V3	26/11/2019	Nguyễn Chung Du	22,107,300	74.38	29,392,986	29,392,986	0	01/12/2021
1320	4504-V3	V3	11/08/2020	Đặng Văn Vương	21,093,436	90.65	34,181,262	34,181,262	0	22/11/2021
1321	4505-V3	V3	06/09/2019	Lê Quốc Huy	21,079,325	74.63	28,121,818	28,121,818	0	30/11/2021
1322	4506-V3	V3	30/07/2019	Đặng Thị Vân Hưng	21,611,444	68.42	26,431,923	26,431,923	0	25/11/2021
1323	4507-V3	V3	04/10/2019	Nguyễn Ích Kiên	21,582,996	74.63	28,793,050	28,793,050	0	29/11/2021
1324	4508-V3	V3	30/07/2019	Nguyễn Minh Hoàng	21,181,356	71.07	26,909,840	26,909,840	0	24/11/2021
1325	4509-V3	V3	18/11/2019	Nguyễn Tô Hoài	22,086,018	74.38	29,364,718	29,364,718	0	27/04/2022
1326	4510-V3	V3	14/08/2020	Vương Trí Thủy	21,306,288	90.65	34,525,816	34,525,816	0	01/12/2021
1327	4511-V3	V3	10/03/2020	Nguyễn Thành Đạt	21,889,890	97.13	38,006,086	38,006,086	0	02/12/2021
1328	4512-V3	V3	19/08/2019	Nguyễn Xuân Kỳ	22,391,821	89.37	35,770,696	35,770,696	0	24/11/2021
Tổng cộng						117,408.11	51,208,211,598	51,170,599,132	37,612,466	